

Số/No.: 145/SC5

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10. tháng 04. năm 2020  
Ho Chi Minh City, day 10. month 04. year 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ  
NƯỚC VÀ SGĐCK TP.HCM

DISCLOSURE OF INFORMATION ON  
THE STATE SECURITIES  
COMMISSION'S PORTAL AND  
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S  
PORTAL

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities  
Commission*  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock  
Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Số 5
- Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: SC5
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: 137 Lê Quang Định, Phường 14, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
- Điện thoại/ *Telephone*: 028 62583425
- Fax: 028 62583426
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Phạm Văn Từ  
Chức vụ/ *Position*: Tổng Giám Đốc

Loại thông tin công bố :  Định kỳ  Bất thường  24h  Theo yêu cầu  
*Information disclosure type*:  *Periodic*  *Irregular*  *24 hours*  *On demand*

**Nội dung thông tin công bố (\*)/ Content of Information disclosure (\*):**

Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5 xin công bố các tài liệu họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020, ngày 23 tháng 04 năm 2020.

Các tài liệu này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 10 tháng 04 năm 2020 tại đường dẫn: <http://sc5.vn/quan-he-co-dong/dai-hoi-co-dong-tn-nam-2020/>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

*I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.*

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Phạm Văn Từ*



## THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: **QUÝ CỔ ĐÔNG**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng Số 5 trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- ✦ **Thời gian** : 8g00 - Thứ Năm, ngày 23 tháng 04 năm 2020.
- ✦ **Địa điểm** : Hội trường Công ty cổ phần xây dựng số 5 ( Lầu 09 - 137 Lê Quang Định - Phường 14 - Quận Bình Thạnh – TP.Hồ Chí Minh)
- ✦ **Nội dung** :
  1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019.
  2. Báo cáo tình hình SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020.
  3. Báo cáo kết quả thẩm tra hoạt động SXKD năm 2019 của Ban Kiểm soát.
  4. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019.
  5. Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm tài khóa 2019.
  6. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- ✦ **Thành phần**: Các cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần SC5 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh chốt ngày 13/03/2020.
- ✦ **Tài liệu Đại hội**: Quý cổ đông vui lòng tham khảo Tài liệu Đại hội được đăng tải trên Website Công ty [www.sc5.vn](http://www.sc5.vn) kể từ ngày 10/4/2020.
- ✦ **Ủy quyền tham dự Đại hội**: Trường hợp không thể trực tiếp tham dự Đại hội, để thực hiện quyền biểu quyết và bầu cử của mình, Quý cổ đông có thể ủy quyền cho một người khác tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho một thành viên Hội đồng quản trị Công ty.
- ✦ **Điều kiện tham dự Đại hội**: Cổ đông tham dự Đại hội mang theo CMND hoặc Hộ chiếu (bản chính), thư mời, Giấy Ủy quyền (bản chính) nếu là người được Ủy quyền;  
Theo khuyến cáo của Bộ Y tế, những người có các triệu chứng sốt, ho, khó thở không đến những nơi tập trung đông người. Trong trường hợp Cổ đông có những triệu chứng trên vui lòng không tham dự trực tiếp mà ủy quyền cho người khác tham dự.
- ✦ Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị quý cổ đông xác nhận tham dự Đại hội trước ngày 20/04/2020 qua fax, E-mail, điện thoại hoặc gửi giấy qua đường bưu điện theo địa chỉ:

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

Địa chỉ: 137 Lê Quang Định, Phường 14, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 62.583.425; Fax: (028) 62.583.426 ĐD: 0909.242.511 (Minh Hải)

Website: [www.sc5.vn](http://www.sc5.vn) Email: [sc5@sc5.vn](mailto:sc5@sc5.vn)





## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5

### CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

**Thời gian tổ chức Đại hội:** 08h00 – Thứ năm, ngày 23 tháng 04 năm 2020.

**Địa điểm tổ chức Đại hội:** Hội trường Công ty cổ phần xây dựng số 5 – Lầu 9, 137 Lê Quang Định, Phường 14, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

**Chương trình Đại hội:**

Thời gian	Nội dung
8:00 - 8:30	<ul style="list-style-type: none"><li>– Đón tiếp đại biểu, cổ đông.</li><li>– Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông có mặt.</li></ul>
8:30 - 8:40	<ul style="list-style-type: none"><li>– Khai mạc Đại hội.</li><li>– Báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội.</li><li>– Giới thiệu và biểu quyết Đoàn Chủ tịch.</li><li>– Giới thiệu và biểu quyết thông qua Thư ký Đại hội.</li><li>– Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban Kiểm phiếu.</li><li>– Đọc và thông qua chương trình Đại hội.</li><li>– Đọc và thông qua quy chế Đại hội.</li></ul>
8:40 - 8:50	<ul style="list-style-type: none"><li>– Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị.</li></ul>
8:50 – 9:00	<ul style="list-style-type: none"><li>– Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và Kế hoạch SXKD năm 2020.</li></ul>
9:00 – 9:10	<ul style="list-style-type: none"><li>– Báo cáo tóm tắt Báo cáo kiểm toán tài chính năm 2019.</li></ul>
9:10 – 9: 20	<ul style="list-style-type: none"><li>– Báo cáo của Ban Kiểm soát.</li></ul>
9:20 – 9:40	<ul style="list-style-type: none"><li>– Đọc các tờ trình:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Tờ trình xây dựng chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.</li><li>+ Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2019.</li><li>+ Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.</li><li>+ Tờ trình Các vấn đề khác cần thông qua tại Đại hội: Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán; Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và xây dựng kế hoạch SXKD năm 2020; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch năm 2020; Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động SXKD và tình hình tài chính năm 2019; Thông qua việc Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đến hết tháng 07/2020; Mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng số 5 cho năm tài chính 2020 là 05% lợi nhuận trước thuế.</li></ul></li></ul>
9:40 – 10:10	<ul style="list-style-type: none"><li>– Thảo luận của Cổ đông.</li><li>– Cổ đông biểu quyết các vấn đề trong các tờ trình.</li></ul>
10:10 – 10:40	<ul style="list-style-type: none"><li>– Cổ đông nghỉ giải lao.</li></ul>
10:40 – 11:00	<ul style="list-style-type: none"><li>– Công bố kết quả kiểm phiếu.</li></ul>
11:00 – 11:30	<ul style="list-style-type: none"><li>– Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội</li></ul>
11:30	<ul style="list-style-type: none"><li>– Tuyên bố bế mạc Đại hội.</li></ul>



**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ**

**TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

**I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Mục tiêu**

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch và dân chủ.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội cổ đông.

**Điều 2. Phạm vi áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 23/04/2020 (“**Đại hội**”) của Công ty cổ phần xây dựng số 5 (“**Công ty**”).
2. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định của Quy chế này.

**Điều 3. Yêu cầu chung**

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự họp Đại hội phải trang phục chỉnh tề.
2. Giữ trật tự và không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ im lặng.

**Điều 4. Điều kiện để tiến hành Đại hội**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần xây dựng số 5 do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày đăng ký cuối cùng 13 tháng 03 năm 2020.

**II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

**Điều 5. Quy định về ủy quyền**

Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải theo các quy định sau:

1. Trường hợp cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì Giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp.
2. Trường hợp cổ đông là tổ chức thì Giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện pháp luật của tổ chức đó và chữ ký của người được ủy quyền.
3. Các trường hợp Giấy ủy quyền được lập thành văn bản không theo mẫu của Công ty sẽ do Chủ tọa đại hội toàn quyền quyết định tính hợp lệ của Giấy ủy quyền đó.

4. Một người có thể làm đại diện theo ủy quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.
5. Người được ủy quyền dự họp Đại hội phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội**

1. Quyền của các cổ đông tham dự Đại hội
  - a. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội bằng văn bản theo mẫu;
  - b. Khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đều nhận được các Thẻ Biểu quyết và Phiếu Biểu quyết có ghi số cổ phần tương ứng với số phiếu bầu của mình đối với các vấn đề thảo luận tại cuộc họp.
  - c. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.
  - d. Được Ban tổ chức phát các tài liệu: Chương trình Đại hội và các tài liệu phục vụ Đại hội.
  - e. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội
  - a. Tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế này.
  - b. Khi cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham gia Đại hội với Ban tổ chức Đại hội và xuất trình các giấy tờ sau:
    - Thư mời tham dự Đại hội ( nếu có).
    - Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu.
    - Giấy ủy quyền hợp lệ ( trường hợp được ủy quyền tham dự đại hội).
    - Nghiêm túc chấp hành nội quy tại Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.
    - Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội.

#### **Điều 7. Chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội**

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội do Hội đồng quản trị quyết định thành lập, có chức năng và nhiệm vụ sau:

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông sẽ kiểm tra CMND/CCCD/Hộ chiếu của cổ đông, kiểm tra tính hợp lệ của các giấy ủy quyền tham dự Đại hội.
2. Phát Thẻ Biểu quyết, Phiếu Biểu quyết và tài liệu Đại hội cho cổ đông.
3. Trường hợp người đến tham dự Đại hội không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu để tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra có quyền từ chối cấp Thẻ Biểu quyết, Phiếu Biểu quyết và tài liệu Đại hội cho cổ đông và có quyền không cho phép người đó tham dự Đại hội.

4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông phải làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra đó.

### **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Ban thư ký và Ban Kiểm phiếu**

1. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội.
  - a. Chủ tịch HĐQT công ty là Chủ tọa Đại hội, là người điều khiển Đại hội.
  - b. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách trật tự, nghiêm túc đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
  - c. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
    - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
    - Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
    - Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
  - d. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
2. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký Đại hội
  - Thư ký Đại hội do Chủ tọa giới thiệu.
  - Ban thư ký có chức năng lập Biên bản Đại hội, Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội và các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa.
3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu
  - Ban kiểm phiếu bao gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội thông qua bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông của Công ty.
  - Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu.
  - Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội; Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội.
  - Ban kiểm phiếu phải trung thực, chính xác mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu.

## **III. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

### **Điều 9. Nội dung Đại hội**

Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

### **Điều 10. Thể thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội**

1. Mỗi cổ đông dự họp sẽ nhận 01 Phiếu biểu quyết bao gồm các nội dung cần thông qua tại Đại hội. Cổ đông sẽ biểu quyết bằng cách đánh dấu X vào ô lựa chọn (*Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến*) và ký tên vào ô chữ ký cổ đông.
  - Những Phiếu biểu quyết không đánh dấu X vào ô lựa chọn được coi như không có ý kiến.
  - Sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu, những cổ đông không tham gia bỏ phiếu được coi như không có ý kiến.
  - Các phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:
    - Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu của Công ty.
    - Phiếu bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa.
    - Phiếu ghi thêm thông tin khác, thêm ký hiệu.
    - Phiếu có đánh dấu nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết.
  - Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn hoặc làm hư hỏng Phiếu biểu quyết với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu biểu quyết khác.
2. Đối với các nội dung thông qua bằng Thẻ biểu quyết: Chương trình đại hội; Quy chế tổ chức Đại hội; Ban Thư ký; Ban Kiểm phiếu; Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình lên. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

#### **Điều 11. Phát biểu ý kiến tại Đại hội**

1. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội.
2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung Chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.
3. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

#### **Điều 12. Thông qua quyết định tại Đại hội**

Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội với tỷ lệ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp.

### **IV. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

#### **Điều 13. Biên bản Đại hội**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản của Đại hội. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại Công ty.

#### **Điều 14. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.
2. Các cổ đông, thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ Nghị quyết của ĐHĐCĐ phù hợp với quy định Luật Doanh nghiệp.

**Điều 15. Trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội cổ đông không thành**

1. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này, thì được triệu tập lần thứ 2 trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì được triệu tập lần họp thứ ba trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

**V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 16. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này bao gồm 05 Chương, 16 Điều và có hiệu lực thi hành khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5 thông qua.

**TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**PHẠM VĂN TỬ**





TP. HCM, ngày 10 tháng 4 năm 2020

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020

**Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên Năm 2020**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5 xin báo cáo Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 về tình hình hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch năm 2020 như sau:

### **I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019.**

Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua, Hội đồng quản trị đã triển khai, giao kế hoạch cho Ban Tổng Giám đốc, đồng thời chỉ đạo tổ chức thực hiện. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

– Giá trị sản lượng	: 2.458,64 tỷ đồng	đạt 96,80 % so với kế hoạch
– Giá trị doanh thu	: 2.235,13 tỷ đồng	đạt 96,76 % so với kế hoạch
– Lợi nhuận trước thuế	: 43,87 tỷ đồng	đạt 104,24 % so với kế hoạch
– Lợi nhuận sau thuế	: 33,77 tỷ đồng	đạt 100,30 % so với kế hoạch
– Nộp ngân sách nhà nước	: 239 tỷ đồng	đạt 109,63 % so với kế hoạch

### **II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **1. Hoạt động Hội đồng quản trị trong năm 2019.**

Năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức 11 cuộc họp, ban hành 07 Nghị quyết và quyết định ( trong đó có 01 Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ). Kịp thời đề ra các chủ trương, giải pháp chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan đến việc xây dựng chiến lược phát triển và thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã bầu ra 05 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024. Ngay sau Đại hội, HĐQT cũng thực hiện phân công nhiệm vụ chi tiết tới từng thành viên. Theo lĩnh vực được phân công, các thành viên đã chủ động lên kế hoạch làm việc

và thường xuyên giám sát, đôn đốc các bộ phận trong việc triển khai các Nghị Quyết, Quyết Định của HĐQT.

**Các nghị quyết của HĐQT trong năm 2019:**

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	39/2019/NQ-HĐQT	01/03/2019	Chốt danh sách dự ĐHCĐTN năm 2019
2	123/NQ -ĐHCĐTN2019	23/04/2019	Nghị quyết ĐHCĐTN năm 2019
3	126/2019/NQ-HĐQT	24/04/2019	Bầu chủ tịch HĐQT
4	138/2019/NQ-HĐQT	06/05/2019	Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2019
5	283/QĐ/HĐQT/SC5	10/06/2019	Bổ nhiệm ông Bùi Đức Hanh làm Phó TGD
6	235/2019/NQ-HĐQT	24/07/2019	Bổ nhiệm ông Trần Minh Hải làm Người phụ trách quản trị công ty
7	362/2019/NQ-HĐQT	19/08/2019	Chốt danh sách chia cổ tức năm 2018

**Tình hình giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019:**

- Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận đúng theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2019. Đã thực hiện việc thanh toán cổ tức năm 2018 cho cổ đông là 20% (2000 đồng/1 cổ phần) vào ngày 10/10/2019.
- Thực hiện việc ủy quyền của ĐHCĐ, HĐQT đã lựa chọn Công Ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam là Công ty cung cấp dịch vụ kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2019.
- Thực hiện chi trả thù lao HĐQT và BKS: Trong năm 2019, Công ty đã chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS là: 1,856 tỷ đồng (Được phép chi là: 2,194 tỷ đồng).

**Mức lương, thù lao của Hội đồng quản trị**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao 1 tháng	Lương 1 tháng	Ghi chú
1	Phạm Văn Từ	CT HĐQT kiêm TGD	40,000,000	33,000,000	
2	Nguyễn Đình Dũng	TV HĐQT kiêm Phó TGD	25,000,000	20,000,000	
3	Trần Đạt Thịnh	TV HĐQT	25,000,000	-	Trúng cử ngày 23/04/2019
4	Nguyễn Kinh Kha	TV HĐQT độc lập	20,000,000	-	
5	Phạm Quốc Tuấn	TV HĐQT độc lập	20,000,000	-	
6	Trần Minh Hải	Phụ trách quản trị	-	18,700,000	

## 2. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong năm 2019, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt việc quản lý, điều hành kinh doanh của Công ty theo đúng định hướng và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Việc tổ chức, điều hành hoạt động SXKD Công ty của Ban Tổng Giám đốc là phù hợp với các quy định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

## 3. Đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của HĐQT

Hoạt động của HĐQT Công ty cổ phần xây dựng số 5 đã được tổ chức, triển khai tuân thủ Điều lệ của Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành, thực hiện đầy đủ các nội dung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thể hiện vai trò tích cực trong việc định hướng chiến lược kinh doanh và hoạt động sản xuất của Công ty.

## III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2020

Để đảm bảo hoạt động của Công ty bám sát theo định hướng và hoàn thành các mục tiêu đã đề ra, Hội đồng quản trị Công ty định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020 như sau:

- Chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Ổn định sản xuất, đảm bảo đời sống, việc làm cho người lao động.
- Tiếp tục nâng cao năng lực xây lắp, tăng cường chất lượng đấu thầu. Chủ động tìm kiếm và mở rộng thị trường xây lắp.
- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án khu dân cư Phường Phước Long B – Quận 9.
- Tiếp tục cải tiến nâng tầm bộ máy quản trị, điều hành đặc biệt về quản trị nguồn nhân lực, thu hút nhân sự có trình độ, năng lực. Tiếp tục nghiên cứu cơ cấu lại tổ chức – nhân sự theo hướng tinh gọn bộ máy.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

**CHỦ TỊCH**  
  
**PHẠM VĂN TỪ**



## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019 VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020**

Kính thưa quý vị cổ đông.

Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần xây dựng số 5 (SC5) xin báo cáo trước đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 kết quả thực hiện kế hoạch SXKD đạt được trong năm 2019 và xây dựng định hướng kế hoạch SXKD năm 2020 cụ thể như sau:

### **A) PHẦN THỨ NHẤT**

#### **KẾT QUẢ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019**

#### **I) Tổng quan tình hình kinh tế xã hội năm 2019:**

##### **Các khó khăn thách thức:**

- Tình hình kinh tế thế giới vẫn trong bối cảnh phức tạp, không ổn định như chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, bảo hộ mậu dịch và cạnh tranh địa chính trị giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, chưa có phương án giải quyết thỏa đáng để nền kinh tế thế giới phát triển bền vững.
- Trong nước thủ tục đầu tư dự án, phê duyệt chủ đầu tư, cấp phép xây dựng... bị siết chặt từ các cấp chính quyền nên hàng loạt các dự án đầu tư bị đình trệ (đầu tư công, BOT, PPP...).
- Các doanh nghiệp kinh doanh ngành xây dựng và bất động sản quy mô vừa và nhỏ vẫn chậm chuyển đổi từ phương thức truyền thống sang ứng dụng kinh tế số, do đó năng suất lao động đạt thấp so với khu vực, giá trị gia tăng không cao, chất lượng tăng trưởng chưa bền vững và chưa có sự đột phá.
- Tình trạng cạnh tranh gay gắt trong tìm kiếm công việc giữa các doanh nghiệp ngày càng khốc liệt, do đó hiệu quả SXKD không đạt như kỳ vọng.

##### **Các thuận lợi trong kỳ kế hoạch:**

- Chúng ta có thương hiệu tốt trên thương trường, nhất là các lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng, cải thiện môi trường và bất động sản. Các hợp đồng dành được trong kỳ kế

hoạch phần lớn thuộc lĩnh vực cấp thoát nước, cải thiện môi trường, mới nhất là tại miền Trung.

- Có giá trị hợp đồng gói đầu chuyển tiếp đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động và hoàn thành kế hoạch SXKD.
- Đội ngũ quản lý điều hành công ty nhạy bén và nhanh chóng thích nghi với hoàn cảnh mới, đoàn kết, đồng lòng trong công tác chỉ đạo quản lý điều hành tất cả các lĩnh vực SXKD, hoàn thành phần lớn các chỉ tiêu của kế hoạch SXKD mà đại hội đồng cổ đông kỳ trước thông qua.
- Được sự tin tưởng và động viên kịp thời của quý vị cổ đông sự giúp đỡ của cơ quan ban ngành và sự phấn đấu không mệt mỏi của người lao động với mục tiêu duy nhất là duy trì sự ổn định và phát triển bền vững của công ty trong mọi hoàn cảnh.

## II) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 (đã được kiểm toán):

STT	CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % thực hiện/ Kế hoạch năm 2019
<b>A</b>	<b>Tổng giá trị sản lượng</b>	Tỷ đồng	<b>2.550,00</b>	<b>2.460</b>	<b>97,00</b>
	- Giá trị xây lắp	Tỷ đồng	2.480,00	2.004,08	80,75
	- Giá trị kinh doanh địa ốc	Tỷ đồng	50,00	42,87	85,74
	- Giá trị kinh doanh khác	Tỷ đồng	20,00	413,05	2.065,25
<b>B</b>	<b>Giá trị tổng doanh thu</b>	Tỷ đồng	<b>2.310,00</b>	<b>2.235,13</b>	<b>96,76</b>
	- Doanh thu xây lắp	Tỷ đồng	2.250,00	1.820,65	80,74
	- Doanh thu kinh doanh địa ốc	Tỷ đồng	44,00	38,98	88,58
	- Doanh thu kinh doanh khác	Tỷ đồng	11,00	375,500	3.413,66
<b>C</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	Tỷ đồng	42,09	43,87	104,24
<b>D</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Tỷ đồng	33,67	33,77	100,30
<b>E</b>	<b>Nộp ngân sách nhà nước</b>	Tỷ đồng	218,00	239,00	109,63
<b>F</b>	<b>Cổ tức trên mỗi cổ phần</b>	%	20	Dự kiến 20	100

## III) Đánh giá tổng quát các lĩnh vực hoạt động trong năm 2019:

### ➤ Lĩnh vực đấu thầu dự án và quản lý thi công xây lắp:

#### Công tác đấu thầu:

Năm 2019 là năm khó khăn trong việc tiếp thị và đấu thầu các dự án xây lắp do chính phủ thắt chặt đầu tư công, các dự án có giá trị lớn ít được triển khai tại các thành phố lớn. Công ty đã mở rộng thị trường tiếp thị, đấu thầu ra miền Trung và đã có kết quả bằng các hợp đồng có giá trị lớn ở Đà Nẵng và Tỉnh Quảng Nam; công tác đấu

thầu của công ty từng bước được nâng cao chất lượng về chuyên môn nghiệp vụ, đã tham gia nhiều dự án đấu thầu qua mạng và tích lũy thêm kinh nghiệm trong việc ứng dụng công nghệ phù hợp với xu thế thời đại 4.0 đang diễn ra rộng khắp mọi lĩnh vực. Trong năm 2019, giá trị trúng thầu các dự án đạt hơn 1070 tỷ đồng, đảm bảo việc làm cho năm kế hoạch và gói đầu cho những năm sau, trong đó có các hợp đồng EPC có giá trị lớn và các công trình dân dụng có tính mỹ thuật cao.

#### **Công tác quản lý xây lắp các dự án:**

- Quản lý điều hành xây lắp theo hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn ISO, đưa công tác quản lý chất lượng đúng với các quy định của pháp luật một cách nề nếp và nghiêm túc; công tác chỉ đạo điều hành thi công bám sát các điều khoản hợp đồng đã ký với Chủ đầu tư, tuân thủ quy trình, quy phạm của nhà nước, tiến độ đạt và vượt yêu cầu, đặc biệt các công trình ở xa thành phố như Quảng Ninh, Bến Tre.
- Công tác thu hồi vốn được đảm bảo kịp thời, chính xác; các dự án tồn đọng về thanh quyết toán cơ bản đã giải quyết xong; hóa đơn chứng từ được kiểm soát kỹ càng đảm bảo đúng quy định, định mức của nhà nước; công tác bảo hộ lao động và vệ sinh môi trường đạt yêu cầu; trong năm 2019 không có tai nạn lao động nghiêm trọng nào xảy ra.

#### **➤ Lĩnh vực đầu tư và kinh doanh địa ốc:**

- Trong năm qua, công ty không thực hiện đầu tư dự án nhà ở nào mới mà tập trung cho các dự án đã có.
- Dự án khu nhà ở Phường Phước Long B, Quận 9 công ty đã triển khai xây dựng hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng giai đoạn I; toàn bộ khách hàng đã xây dựng nhà ở trong thời gian gia hạn của dự án và hiện tại công ty đang phối hợp với khách hàng nộp hồ sơ xác lập sở hữu nhà ở; giai đoạn II đang tiến hành lập thủ tục đầu tư với diện tích khoảng 4,35 ha, tổng mức vốn đầu tư dự kiến hơn 1.640 tỷ VNĐ.
- Dự án khu chung cư Mỹ Đức, P. 21, Q. Bình Thạnh, đã xác lập sở hữu cho khách hàng đạt 95% và sẽ hoàn thành nốt trong năm 2020.

#### **➤ Các lĩnh vực SXKD khác:**

- Kinh doanh vật tư năm 2019 tăng trưởng đột phá do tìm được đối tác phù hợp với giá trị giao dịch cao.
- Các mặt bằng kinh doanh tại các khu chung cư thuộc quyền sử dụng của công ty và tại trụ sở làm văn phòng được thuê kín chỗ, giá cả hợp lý nên thời gian thuê ổn định, lâu dài.

- Công tác quản lý vận hành tại các cụm chung cư mà công ty có hợp đồng với các Chủ đầu tư luôn đảm bảo an toàn, thông suốt và hiệu quả.

➤ **Công tác tổ chức nhân sự, việc làm và thu nhập của người lao động:**

- Tính đến ngày 31/12/2019, tổng số lao động có hợp đồng là 781 người, mọi lao động đều được đảm bảo tất cả các quyền lợi theo quy định của pháp luật; thu nhập bình quân đầu người đạt trên 9.000.000 đ/tháng và không có lao động nào có tay nghề mà không có việc làm.

- Trong năm, Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm 01 Phó Tổng giám đốc mới, thay thế Phó tổng giám đốc cũ nghỉ hưu theo chế độ.

- Với tinh thần luôn luôn chia sẻ với xã hội, với cộng đồng, công ty đã dành một phần lợi nhuận của mình để thực hiện các hoạt động từ thiện. Trong năm 2019, công ty đã tổ chức phát quà cho hơn 500 bệnh nhân tại bệnh viện Ung bướu TP. HCM; dịp lễ, tết công ty đã ủng hộ nhiều phần quà tới các địa phương mà công ty đang hoạt động kinh doanh, nhất là tại trụ sở chính P. 14, Q. Bình Thạnh, để cùng chung tay với chính quyền sở tại giúp đỡ các hộ gia đình khó khăn, neo đơn đón tết.

➤ **Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn của chủ sở hữu:**

- Năm 2019, vốn điều lệ của công ty vẫn giữ nguyên, không thay đổi với giá trị là 149,8455 tỷ đồng, tương ứng với 14.984.550 cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trên sàn giao dịch chứng khoán TP. HCM.

- Tổng số cổ đông hiện hữu của công ty tính đến ngày chốt danh sách dự đại hội là 1338 người. Trong đó có 55 cổ đông là tổ chức, 1283 cổ đông là cá nhân; 09 cổ đông là tổ chức nước ngoài và 129 cổ đông là cá nhân người nước ngoài.

## **B) PHẦN THỨ HAI**

### **XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020**

#### **I) Các khó khăn thách thức và thuận lợi trong kỳ kế hoạch:**

- Năm 2020 được dự báo là năm cực kỳ khó khăn cho SXKD trên cả bình diện quốc tế và trong nước: cạnh tranh thương mại và chính sách bảo hộ mậu dịch giữa các nước lớn vẫn rất căng thẳng chưa có phương án giải quyết ôn hòa; đại dịch toàn cầu COVID-19 ngay từ những ngày đầu năm đến nay, buộc toàn thế giới phải tập trung ngăn chặn, tiến tới kiểm soát và tiêu diệt nhưng cũng chưa thể khẳng định được lúc nào mới kết thúc. Nhà nước Việt Nam đang tập trung mọi nguồn lực để khống chế và đẩy lùi dịch bệnh nguy hiểm này, tạm thời hy sinh phát triển kinh tế trong ngắn hạn để bảo vệ tính mạng, sức khỏe của nhân dân. Các doanh nghiệp của hầu hết mọi ngành SXKD đều bị ảnh hưởng nặng nề, không có nguyên vật liệu để sản xuất, khi sản xuất



được thì không có nơi tiêu thụ vì hầu hết các nước lớn có quan hệ kinh tế xuất nhập khẩu với nước ta đều phong tỏa đất nước, đóng cửa biên giới để đối phó với dịch bệnh.

– Với tính chất đặc thù của ngành xây dựng và kinh doanh BĐS, chúng ta bị tác động xấu khi dịch bệnh hoành hành, nếu dịch bệnh đi qua thì cũng cần khoảng thời gian đủ lớn mới phục hồi được SXKD như trước khi có dịch. Hiện nay, nhà nước đang có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp như gia hạn nộp các loại thuế, giảm các chi phí đóng bảo hiểm, giảm lãi suất vay vốn ngân hàng... để phục hồi SXKD.

– Nhận định rõ các khó khăn thách thức trong năm 2020, cũng như các thuận lợi nội tại sẵn có của công ty, với mục tiêu chiến lược là ổn định và phát triển bền vững trong mọi hoàn cảnh, Ban Tổng giám đốc công ty định hướng xây dựng kế hoạch SXKD năm 2020 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

## II) Các chỉ tiêu chủ yếu:

STT	CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	% Thực hiện KH 2020/ thực hiện 2019
A	<b>Tổng giá trị sản lượng</b>	Tỷ đồng	<b>2.460</b>	<b>2.450,00</b>	<b>99,60</b>
	- Giá trị xây lắp	Tỷ đồng	2.004,08	2.385,00	119,00
	- Giá trị kinh doanh địa ốc	Tỷ đồng	42,87	26,50	61,81
	- Giá trị kinh doanh khác	Tỷ đồng	413,05	38,50	9,32
B	<b>Giá trị tổng doanh thu</b>	Tỷ đồng	<b>2.235,13</b>	<b>2.227,00</b>	<b>99,64</b>
	- Doanh thu xây lắp	Tỷ đồng	1.820,65	2.168,00	119,08
	- Doanh thu kinh doanh địa ốc	Tỷ đồng	38,98	24,00	61,58
	- Doanh thu kinh doanh khác	Tỷ đồng	375,500	35,00	9,32
C	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	Tỷ đồng	43,87	26,44	60,26
D	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Tỷ đồng	33,77	21,15	62,63
E	<b>Nộp ngân sách nhà nước</b>	Tỷ đồng	239,00	228,00	95,40
F	<b>Cổ tức</b>	%	Dự kiến 20	12	60

## III) Các giải pháp cụ thể thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020:

Năm 2020 là năm cuối cùng thực hiện kế hoạch kinh tế xã hội 05 năm (2016-2020) nhưng lại là năm gặp nhiều khó khăn thách thức nhất, đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở mức cao nhất mới có thể hoàn thành được nhiệm vụ này. Với công ty CPXD số 5, để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu của kỳ kế hoạch, Ban Tổng giám đốc đề ra các giải pháp cụ thể cho các lĩnh vực như sau:

➤ **Lĩnh vực đấu thầu và quản lý thi công xây lắp:**

**Công tác tiếp thị và đấu thầu:** Tiếp thị và đấu thầu dựa vào thế mạnh của công ty trong thực hiện các dự án về hạ tầng kỹ thuật như cung cấp nước sạch, xử lý nước thải đã chiếm lĩnh thị trường và có sẵn thương hiệu; chủ động trong việc lựa chọn, tìm kiếm những dự án có tính khả thi nhất của nhiều nguồn vốn khác nhau và thanh toán linh hoạt; mở rộng địa bàn ra miền Trung và chú ý đến các dự án về chống biến đổi khí hậu ở Tây Nam Bộ; tiếp tục bổ sung nhân lực có trình độ chuyên môn cao, am hiểu sâu về công nghệ thông tin để tiến hành đấu thầu qua mạng; bổ sung năng lực thiết bị thi công tiên tiến để tạo năng lực cạnh tranh cao trong công tác đấu thầu đồng thời giữ mối quan hệ tốt với các Chủ đầu tư truyền thống để nâng cao hiệu suất trúng thầu.

**Công tác quản lý thi công xây lắp:** trong năm 2020, giá trị sản lượng thầu xây lắp chiếm tỷ trọng chủ đạo trong kế hoạch SXKD, do vậy việc quản lý điều hành thi công xây lắp các dự án đạt hiệu quả và tiến độ là mục tiêu chiến lược.

- Hiện công ty đã giao các giám đốc xí nghiệp, đội trưởng đội trực thuộc chịu trách nhiệm về hiệu quả SXKD mà từng đơn vị được giao thực hiện.
- Công tác chỉ đạo điều hành phải bám sát theo hợp đồng đã ký với các Chủ đầu tư; yêu cầu về chất lượng, tiến độ và an toàn phải được quan tâm đặc biệt; chủ động, linh hoạt cho từng dự án, áp dụng khoa học kỹ thuật thi công tiên tiến, biện pháp tổ chức thi công hợp lý tránh để xảy ra lãng phí, thất thoát.
- Chuyên môn hóa từng công đoạn thi công, thường xuyên bổ sung nhân lực có tay nghề cao để nâng cao năng suất lao động; thống nhất đồng bộ và quy chuẩn trang thiết bị, bảo hộ lao động, logo thương hiệu công ty để nâng cao hơn nữa uy tín thương hiệu; Với các công trình dân dụng đòi hỏi kỹ mỹ thuật cao cần chú trọng công tác hoàn thiện và công tác M-E.
- Công tác thực hiện hồ sơ quản lý chất lượng, hồ sơ thanh quyết toán thu hồi vốn là việc làm thường xuyên, liên tục trong cả quá trình xây dựng công trình, chủ động giải quyết các mối quan hệ với các bên liên quan nhằm đẩy nhanh thời gian thanh quyết toán và thu hồi vốn.
- Công tác bảo hộ lao động và an toàn, vệ sinh môi trường trên các công trường phải được chú trọng, quan tâm thường xuyên; định kỳ tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh môi trường cho người lao động, hạn chế đến mức thấp nhất các rủi ro về tai nạn lao động có thể xảy ra.

➤ **Lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản:**

- Tiếp tục đẩy nhanh việc thực hiện phê duyệt các thủ tục pháp lý giai đoạn II dự án Khu nhà ở Phường Phước Long B, Quận 9 do công ty làm Chủ đầu tư như: Chủ trương đầu tư, giao đất, điều chỉnh quy hoạch... theo dõi sát việc cưỡng chế, khắc phục hậu quả đối với các hộ dân có hành vi lấn chiếm đất dự án đã được chính quyền sở tại đã ban hành quyết định và đang thực hiện tại hiện trường, đồng thời chuẩn bị sẵn các nguồn lực như vốn, nhân lực, phương tiện để khi được phê duyệt là thực hiện khởi công ngay.

- Tiếp tục phối hợp và hỗ trợ khách hàng đã xây dựng nhà trong khu quy hoạch Giai đoạn I đúng giấy phép để được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu.

➤ **Các lĩnh vực kinh doanh khác:**

- Kinh doanh vật tư thiết bị chủ yếu cung cấp cho các dự án do công ty thi công phải ổn định, giá cả phù hợp, điều kiện thanh toán theo khả năng và thỏa thuận của các bên để đảm bảo thi công công trình đúng tiến độ và chất lượng.

- Chủ động và phát huy mối quan hệ với khách hàng lâu năm trong việc cho thuê văn phòng làm việc và các mặt bằng kinh doanh, chia sẻ, thương thảo giá thuê hợp lý trong lúc khó khăn do dịch bệnh thiên tai gây ra, đồng thời cung cấp đầy đủ các dịch vụ theo yêu cầu chính đáng của khách hàng.

- Công tác quản lý vận hành các cụm chung cư phải đặt mục tiêu an toàn và liên tục lên trên hết. Đơn vị quản lý vận hành trực thuộc công ty phải nỗ lực phấn đấu để đáp ứng ngày càng tốt hơn cuộc sống bình an, hạnh phúc của cư dân sở tại.

➤ **Công tác tổ chức nhân sự và chăm lo đời sống người lao động:**

- Ban lãnh đạo công ty đã xác định yếu tố con người luôn là ưu tiên hàng đầu để thực hiện mục tiêu xuyên suốt là phát triển bền vững của công ty. Do vậy quan tâm đến điều kiện làm việc và tiếp tục nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho tập thể người lao động đã trở thành nét văn hóa tốt đẹp của công ty, bên cạnh thương hiệu về SXKD đã được khẳng định.

- Đảm bảo để mọi người lao động của công ty đều được ký hợp đồng lao động. Người lao động được thụ hưởng mọi quyền lợi và chế độ theo quy định của pháp luật hiện hành; con em người lao động được quan tâm, gặp gỡ và tặng quà vào các ngày quốc tế thiếu nhi 1/6, rằm trung thu 15/8 âm lịch để người lao động gắn bó lâu dài, toàn tâm toàn ý hăng say lao động sản xuất, nâng cao hơn nữa năng suất lao động phục vụ cho việc thực hiện kế hoạch hàng kỳ và mục tiêu tăng trưởng bền vững của công ty.

– Với các đơn vị và phòng ban trực thuộc công ty, phải bố trí sắp xếp sao cho tinh gọn, hoạt động hiệu quả, phân cấp phân quyền cụ thể để các đơn vị này luôn tự chủ trong công việc nhằm đạt hiệu quả cao nhất; sát nhập hoặc giải thể các đơn vị làm ăn kém hiệu quả, thua lỗ hoặc không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

– Phối hợp và tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị xã hội như công đoàn, đoàn thanh niên công ty phát động các phong trào thi đua nhằm nâng cao tay nghề và năng suất lao động, tổ chức các cuộc thi đấu thể thao, biểu diễn văn nghệ quần chúng... để lực lượng lao động trẻ thể hiện tính tiên phong, tinh thần xung kích trong các mặt hoạt động và thực hiện hoài bão của mình. Qua các phong trào này có thể tìm kiếm, phát hiện những người trẻ có đủ tài, đức vào các vị trí quản lý và lãnh đạo, phù hợp với định hướng phát triển của công ty.

➤ **Công tác tài chính:**

- Tăng cường công tác giám sát, đảm bảo tiến độ thi công đúng và thậm chí vượt kế hoạch tiến độ để công trình được hoàn thành sớm, quyết toán nhanh và ghi nhận doanh thu trong năm 2020.
- Nhanh chóng thu hồi các khoản nợ phải thu, đảm bảo dòng tiền đối ứng thực hiện công tác thi công các dự án, giảm dư nợ vay ngân hàng sẽ giảm chi phí lãi vay và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Lập báo cáo tài chính hàng quý kịp thời, đúng thời gian quy định; Đảm bảo cung cấp kịp thời thông tin năng lực cũng như tình hình tài chính của đơn vị.
- Bên cạnh nguồn vốn tự có, Công ty chủ động làm việc với các đối tác ngân hàng cụ thể bằng hợp đồng hạn mức tín dụng đủ đảm bảo nhu cầu vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị.
- Cân đối nguồn tài chính đáp ứng yêu cầu về vốn triển khai các dự án theo yêu cầu của chủ đầu tư khi tham gia đấu thầu cũng như đảm bảo dòng tiền để triển khai các dự án được liên tục, đảm bảo tiến độ thi công.

Kính thưa quý vị cổ đông.

Trên đây là bản báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019, định hướng xây dựng kế hoạch SXKD năm 2020 của Ban Tổng giám đốc công ty CPXD số 5 kính trình đại hội.

Chúng tôi rất mong muốn nhận được ý kiến đóng góp tích cực, chân thành, thẳng thắn của toàn thể quý vị cổ đông để công tác xây dựng kế hoạch SXKD năm 2020 cụ thể và thiết thực, sát với tình hình chung của đất nước trong giai đoạn này và thực hiện có hiệu quả. Tập thể Ban Tổng giám đốc xin hứa với quý vị sẽ đoàn kết một lòng,

chung tay góp sức trong công tác quản lý điều hành để các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch SXKD năm 2020 được hoàn thành mỹ mãn.

Thay mặt Ban Tổng giám đốc công ty, tôi xin chân thành cảm ơn toàn thể quý vị cổ đông, các cơ quan ban ngành, các đối tác; cảm ơn toàn thể người lao động trong công ty đã nỗ lực phấn đấu không mệt mỏi để có được kết quả như hôm nay.

Xin kính chúc quý vị dồi dào sức khỏe và tràn đầy hạnh phúc.

Trân trọng. ✓



**PHẠM VĂN TỪ**

Tp Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2020

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**

*( Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2019)*

### **Kính Gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Căn cứ luật doanh nghiệp số : 68/2014/QH13 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của ban kiểm soát đã được qui định tại điều 165 luật doanh nghiệp 2014 và điều lệ hoạt động của Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Số 5.

Căn cứ nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Số 5 thông qua ngày 23 tháng 04 năm 2019.

Căn cứ vào tình hình SXKD và báo cáo tài chính năm 2019 của Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Số 5 đã được kiểm toán soát xét bởi Công Ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam .

Ban kiểm soát xin báo cáo trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2019, sự tuân thủ luật pháp của nhà nước, chấp hành nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công Ty Cp XD Số 5 như sau.

### **I. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH - BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2019 :**

Căn cứ số liệu báo cáo tài chính năm 2019 của Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Số 5 đã được kiểm toán soát xét bởi Công Ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam và qua công tác soát xét, Ban kiểm soát kính trình đại hội số liệu báo cáo như sau :

Năm 2019 doanh thu thuần đạt được toàn công ty là : 2.235,132 tỷ VNĐ hoàn thành 96,76 % kế hoạch năm 2019 ( *KH DT 2019 là : 2.310 tỷ đồng* ) và giảm 14% so với năm 2018 ( *Năm 2018 doanh thu đạt : 2.596,707 tỷ* ).

Lợi nhuận sau thuế đạt được : 33,770 tỷ hoàn thành 100,3 % kế hoạch năm 2019 ( *Kế hoạch năm 2019 là : 33,670 tỷ* ) và giảm : 14,9 % so với lợi nhuận sau thuế năm 2018 ( *lợi nhuận sau thuế năm 2018 là : 39,684 tỷ đồng* ).

**Một Số Chỉ Tiêu Tài Chính Cơ Bản :**

Số TT	Chỉ Tiêu	Năm 2019	Năm 2018
<b>1</b>	<b>Chỉ Tiêu Về Khả Năng Thanh Toán</b>		
a	Hệ số thanh toán hiện hành ( lần )	1,26	1,23
b	Hệ số thanh toán tức thời ( lần )	0,27	0,21
c	Hệ số thanh toán nhanh ( lần )	0,95	0,60
<b>2</b>	<b>Chỉ Tiêu Về Cơ Cấu Vốn</b>		
a	Hệ số nợ phải trả so với Tổng tài sản ( lần )	0,79	0,82
b	Hệ số vốn chủ sở hữu so với Tổng nguồn vốn %	20,6	18,2
<b>3</b>	<b>Chỉ Tiêu Về Khả Năng Sinh Lợi</b>		
a	ROE ( Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu ) %	9,7	11,4
b	ROA ( Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản ) %	2,00	2,07
<b>4</b>	<b>Lãi Cơ Bản Trên Mỗi Cổ Phiếu ( đồng )</b>	2.254	2.331

## II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁP LUẬT NHÀ NƯỚC & THỰC HIỆN QUY ĐỊNH CỦA CÔNG TY

### 1. THỰC HIỆN PHÁP LUẬT NHÀ NƯỚC :

#### a. Thực hiện luật thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước :

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 tình hình kê khai và nộp thuế vào ngân sách nhà nước của Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Số 5 đã tuân thủ đúng theo qui định của nhà nước. Tổng số thuế và các khoản còn phải nộp ngân sách nhà nước của công ty là : 3.216.840.790 đ ( *xem thuyết minh báo cáo tài chính mục 5.6 : thuế và các khoản phải thu phải nộp Nhà Nước* ).

#### b. Thực hiện công bố thông tin :

Năm 2019 công ty đã thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, kịp thời, chính xác việc công bố các thông tin của doanh nghiệp theo quy định của UBCK nhà nước và sở giao dịch chứng khoán Tp HCM.

### 2. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC QUI ĐỊNH CHUNG CỦA CÔNG TY

#### a. Tình hình nhân sự , tiền lương đối với người lao động :

Tổng số lao động tham gia sản xuất gián tiếp và trực tiếp toàn công ty tính đến 31/12/2019 khoảng : 781 người, trong đó lao động gián tiếp và cán bộ quản lý là : 374 người. Tất cả đều được ký hợp đồng lao động và có tham gia đóng bảo hiểm, công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của nhà nước. Tiền lương thu nhập bình quân tháng của công nhân và nhân viên toàn công ty là: 9.000.000 đ/người/tháng.

#### b. Tình hình công nợ :

Đến thời điểm 31/12/2019 tổng dư nợ phải thu ( ngắn hạn và dài hạn ) của khách hàng toàn công ty là: 832 tỷ 667 triệu VNĐ tăng 58 % so với năm 2018 là : 526 tỷ 117 triệu VNĐ phần lớn là các

khoản nợ phải thu từ các công trình đã quyết toán hoặc đang thi công của công ty, các khoản nợ này đều được khách hàng xác nhận. Tình hình công nợ của công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ và có tính an toàn cao.

### **c. Tình hình lập dự phòng :**

Trong năm 2019 công ty tiến hành trích lập dự phòng theo đúng quy định chủ yếu là dự phòng phải trả dài hạn. Số tiền trích lập dự phòng lũy kế đến 31 tháng 12 năm 2019 là : 15 tỷ 370 triệu VND ( Đây là số tiền trích lập bảo hành các công trình XD theo qui định của nhà nước ) là : ( *Xem thuyết minh báo cáo tài chính mục 5.13* )

## **3. THỰC HIỆN ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY VÀ HĐQT CỔ ĐÔNG**

Căn cứ nghị quyết số 123 /NQ-ĐHCĐTN 2019 của đại hội cổ đông thường niên năm 2019 được tổ chức vào ngày 23 tháng 04 năm 2019 của Công Ty Cổ Phần XD Số 5, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện các nội dung sau :

+ Trả cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt tỷ lệ 20% ( **2.000 đ/cổ phiếu** )

Công ty đã tiến hành chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức năm 2018 theo nghị quyết của đại hội vào ngày 19/08/2019

+ Chi trả thù lao cho HĐQT và BKS :

Trong năm 2019, công ty đã chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và ban kiểm soát theo đúng tỷ lệ được phép chi và đã được đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua là 5% lợi nhuận trước thuế ; Số tiền được phép chi trong năm 2019 là : **2 tỷ 194 triệu VND**; Số tiền đã chi : **1 tỷ 856 triệu VND** bằng **84,6 %** số tiền được phép chi, công ty đã hạch toán số tiền thù lao đầy đủ và đúng qui định theo luật kế toán hiện hành.

+ Chọn công ty kiểm toán :

Thực hiện nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, HĐQT và BKS công ty đã chọn công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam làm nhiệm vụ thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cả năm 2019.

+ Trách nhiệm của các thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc điều hành và cán bộ quản lý

Trong năm tài chính 2019, các thành viên HĐQT và ban TGD đã tuân thủ, chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật của nhà nước, điều lệ công ty, nghị quyết đại hội cổ đông vào công tác quản trị, điều hành, quản lý hoạt động SXKD của công ty, BKS chưa thấy có những biểu hiện nào về vi phạm các qui định, qui chế trong quản lý, điều hành của ban lãnh đạo đơn vị.

## **III. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019 :**



Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của ban kiểm soát đã được quy định tại điều 165 luật doanh nghiệp 2014 và điều lệ Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Số 5 . BKS đã tiến hành thực hiện các công việc của mình theo chức trách ,nhiệm vụ được giao một cách độc lập, khách quan, nghiêm túc, kịp thời, chính xác

Trong năm 2019 BKS đã tổ chức 05 cuộc họp ( trừ các cuộc đột xuất ) và có đủ các thành viên tham dự với nội dung chủ yếu là bầu trưởng BKS nhiệm kỳ ( 2019 – 2024 ), phân công, phân nhiệm cho các thành viên trong BKS, phân tích, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, phân tích, đánh giá báo cáo tài chính hàng quý, cả năm và các vấn đề khác mà HĐQT và ban TGD đề ra, BKS nhận thấy mọi vấn đề trong công tác điều hành và quản trị công ty đều công khai, minh bạch phù hợp với các qui định của nhà nước và luôn bám sát nghị quyết của ĐHCĐ. Tình hình sản xuất kinh doanh của công ty vẫn ổn định, bền vững, sử dụng vốn tiết kiệm , đúng mục đích, hiệu quả cao .

Đánh giá về tình hình tài chính, tình hình hoạt động SXKD và công tác kế toán trong năm 2019 BKS nhận thấy công ty vẫn phát triển ổn định, bền vững, giá trị tổng tài sản tuy có giảm đôi chút so với năm 2018 nhưng đó lại là tín hiệu tốt vì giá trị hàng tồn kho giảm 58 % so với năm 2018, tài chính ổn định, thanh khoản tốt. Công tác kế toán nhanh gọn, chính xác phù hợp chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành .

Trong năm 2019 thù lao của BKS đã được HĐQT phân bổ là : **336 triệu đồng** .

BKS luôn luôn phối hợp nhịp nhàng với HĐQT, ban TGD trong công việc chung.

Trong năm qua BKS không nhận được đơn thư khiếu kiện, tố cáo nào của cổ đông liên quan đến công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh và sử dụng tài sản, tiền vốn tại Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Số 5.

#### **IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ :**

##### **1, Nhận xét :**

Năm 2019 là một năm thành công của kinh tế nước ta, lần thứ hai trong nhiệm kỳ này của đảng và chính phủ, chúng ta hoàn thành tất cả các chỉ tiêu về kinh tế, văn hoá xã hội mà kế hoạch đề ra bằng chứng là tổng sản phẩm xã hội GDP đạt 7,08 % cao nhất tính từ năm 2008, chỉ số giá tiêu dùng CPI dưới 4 % và cũng là lần thứ hai sau 10 năm chúng ta hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kinh tế mà quốc hội giao, hệ thống tài chính, ngân hàng trong nền kinh tế được duy trì ổn định, lãi suất ngân hàng ít biến động và có xu hướng hạ thấp, vốn đầu tư nước ngoài FDI tăng mạnh , đặc biệt là thị trường bất động sản đã có sự sôi động trở lại . Trong bối cảnh thuận lợi đó, ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ viên chức Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Số 5 đã chung sức, đồng lòng phấn đấu để đạt được kết quả kinh doanh cao nhất .

##### **2, Kiến nghị :**

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn xây dựng bộ máy quản lý toàn công ty từ phòng ban đến các đơn vị thành viên sao cho tinh gọn, hiệu quả cao, chú trọng công tác quản trị để hạn chế rủi ro, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh .

Bước vào năm 2020 đất nước ta nói riêng và cả thế giới nói chung đang đứng trước một thử thách mới đó là dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do vi rút corona đang gây bao hoảng sợ cho con người và tàn phá nền kinh tế thế giới rất dễ gây ra cuộc suy thoái kinh tế lần thứ 2 trong vòng 10 năm. Đảng và chính phủ đã đưa ra nhiều giải pháp cho năm tài khóa 2020, một năm chắc chắn sẽ rất khó khăn và nhiều thách thức cho đất nước ta và trên toàn thế giới, ngân hàng châu Á dự báo nền kinh tế Việt Nam chỉ tăng trưởng khoảng 4,8 % thấp hơn rất nhiều so với mục tiêu mà chính phủ và quốc hội đã xây dựng từ đầu năm 2020. Đứng trước những dự báo đó chúng ta cần xây dựng kế hoạch SXKD cho năm 2020 phải sát với tình hình thực tế, phải có những đánh giá tác động và dự báo chính xác, linh hoạt, kịp thời để kết quả SXKD đạt hiệu quả cao nhất, đảm bảo an toàn vốn .

Trên đây là báo cáo của BKS về việc chấp hành chế độ chính sách pháp luật của nhà nước , điều lệ của công ty , kết quả SXKD , tình hình tài chính năm 2019 của Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Số 5 trình đại hội.

**T/M BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng Ban**



**Vũ Văn Hùng**



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

---oOo---

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/TT - ĐHCĐTN2020

-----oOo-----

TP. HCM, ngày 10 tháng 04 năm 2020

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

V/v: Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 ;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5.

Hội đồng quản trị Công ty CP Xây Dựng số 5 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

1. Kế hoạch giá trị tổng sản lượng SXKD ước đạt: **2.450 tỷ đồng**. Trong đó:
  - Giá trị xây lắp ước đạt: 2.385 tỷ đồng;
  - Giá trị kinh doanh nhà ước đạt: 26,50 tỷ đồng;
  - Giá trị kinh doanh khác ước đạt: 38,50 tỷ đồng;
2. Kế hoạch giá trị doanh thu ước đạt: **2.227 tỷ đồng**. Trong đó:
  - Doanh thu xây lắp ước đạt: 2.168 tỷ đồng;
  - Doanh thu kinh doanh nhà ước đạt: 24 tỷ đồng;
  - Doanh thu kinh doanh khác ước đạt: 35 tỷ đồng;
3. Kế hoạch lợi nhuận trước thuế: **26,44 tỷ đồng**; lợi nhuận sau thuế: **21,15 tỷ đồng**.
4. Mức chia cổ tức dự kiến cho năm tài khóa 2020: **12%/cổ phần**.
5. Kế hoạch nộp ngân sách nhà nước: **228 tỷ đồng**.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết chấp thuận. ✓

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

**CHỦ TỊCH**



**PHẠM VĂN TỪ**



TP. HCM, ngày 10 tháng 04 năm 2020

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

(V/v Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2019)

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5;
- Căn cứ tình hình thực hiện SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 bởi Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam;

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ, chia cổ tức cho năm tài chính 2019 như sau:

1. Lợi nhuận trước thuế năm 2019	: 43.873.654.886 đồng
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	: 10.103.869.299 đồng
3. Lợi nhuận sau thuế	: 33.769.785.587 đồng
4. Trích quỹ khen thưởng (11% LN sau thuế)	: 3.714.676.415 đồng
5. Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ	: 30.055.109.172 đồng
6. Chia cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt (20% vốn điều lệ)	: 29.966.998.000 đồng
7. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2019	: 88.111.172 đồng

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông chấp thuận để Hội Đồng Quản Trị Công ty có cơ sở triển khai phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**



**CHỦ TỊCH**

**PHẠM VĂN TỬ**



Số: 03/TT-ĐHCĐTN2020

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2020

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
(V/v Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020)

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 ;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5.

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ Phần Xây Dựng Số 5 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị được chọn 01(một) công ty kiểm toán cho các báo cáo tài chính năm 2020 trong danh sách 04 (bốn) công ty kiểm toán đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước chấp thuận cho phép kiểm toán các tổ chức niêm yết năm 2020 như sau:

1. Công Ty TNHH Kiểm Toán DFK Việt Nam;
2. Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC;
3. Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư vấn A&C;
4. Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Kế Toán AAC.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông chấp thuận để Hội Đồng Quản Trị Công ty có cơ sở chọn một công ty kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2020.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5  
CHỦ TỊCH  
  
PHẠM VĂN TỪ



Số: 04/TT-ĐHCĐTN2020

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2020

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
*V/v: Các vấn đề khác cần thông qua tại Đại hội.*

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 ;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét và thông qua các vấn đề sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và xây dựng kế hoạch SXKD năm 2020.
3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch năm 2020.
4. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động SXKD và tình hình tài chính năm 2019.
5. Thông qua việc Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đến hết tháng 07/2020.
6. Mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng số 5 cho năm tài chính 2020 là 05% lợi nhuận trước thuế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét các vấn đề trên và ủy quyền Hội đồng Quản trị chủ động triển khai cụ thể các vấn đề, chủ trương đã được thông qua.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**  
**CHỦ TỊCH**  
  
*[Signature]*  
**PHẠM VĂN TỪ**



Số: ...../NQ-ĐHĐCĐTN2020

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2020

**DỰ THẢO**

## **NGHỊ QUYẾT**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP xây dựng số 5;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần xây dựng số 5 ngày 23/4/2020.

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

### **QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

*Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ..... % tổng số cổ phần tham dự đại hội.*

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và xây dựng kế hoạch SXKD năm 2020.

<b>STT</b>	<b>CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Thực hiện năm 2019</b>	<b>% thực hiện so với KH</b>
<b>A</b>	<b>Tổng giá trị sản lượng</b>	Tỷ đồng	<b>2.458,64</b>	<b>96,80</b>
	- Giá trị xây lắp	Tỷ đồng	2.002,72	80,75
	- Giá trị kinh doanh địa ốc	Tỷ đồng	42,87	85,74
	- Giá trị kinh doanh khác	Tỷ đồng	413,05	4.130,53
<b>B</b>	<b>Giá trị tổng doanh thu</b>	Tỷ đồng	<b>2.235,13</b>	<b>96,76</b>
	- Doanh thu xây lắp	Tỷ đồng	1.820,65	80,74
	- Doanh thu kinh doanh địa ốc	Tỷ đồng	38,98	88,58
	- Doanh thu kinh doanh khác	Tỷ đồng	375,50	3.413,66
<b>C</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	Tỷ đồng	<b>43,87</b>	<b>104,24</b>
<b>D</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Tỷ đồng	<b>33,77</b>	<b>100,30</b>

<b>E</b>	<b>Nộp ngân sách nhà nước</b>	Tỷ đồng	<b>239</b>	<b>109,63</b>
<b>F</b>	<b>Cổ tức trên mỗi cổ phần</b>	%	<b>Dự kiến 20%</b>	<b>100</b>

*Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ..... % tổng số cổ phần tham dự đại hội.*

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.

*Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ..... % tổng số cổ phần tham dự đại hội.*

**Điều 4:** Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động SXKD và tình hình tài chính năm 2019.

*Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ..... % tổng số cổ phần tham dự đại hội.*

**Điều 5:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2019.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2019 : 43.873.654.886 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp : 10.103.869.299 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 33.769.785.587 đồng
- Trích quỹ khen thưởng (11% LN sau thuế) : 3.714.676.415 đồng
- Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ : 30.055.109.172 đồng
- Chia cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt (20% vốn điều lệ) : 29.966.998.000 đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2019 : 88.111.172 đồng

*Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ..... % tổng số cổ phần tham dự đại hội.*

**Điều 6:** Thông qua chỉ tiêu kế hoạch và định hướng phát triển sản xuất kinh doanh năm 2019:

- Kế hoạch giá trị tổng sản lượng SXKD ước đạt: **2.450 tỷ đồng**. Trong đó:
  - + Giá trị xây lắp ước đạt: 2.385 tỷ đồng;
  - + Giá trị kinh doanh nhà ước đạt: 26,50 tỷ đồng;
  - + Giá trị kinh doanh khác ước đạt: 38,50 tỷ đồng;
- Kế hoạch giá trị doanh thu ước đạt: **2.227 tỷ đồng**. Trong đó:
  - + Doanh thu xây lắp ước đạt: 2.168 tỷ đồng;
  - + Doanh thu kinh doanh nhà ước đạt: 24 tỷ đồng;
  - + Doanh thu kinh doanh khác ước đạt: 35 tỷ đồng;
- Kế hoạch lợi nhuận trước thuế: **26,44 tỷ đồng**; lợi nhuận sau thuế: **21,15 tỷ đồng**.
- Mức chia cổ tức dự kiến cho năm tài khóa 2020: **12%/cổ phần**.
- Kế hoạch nộp ngân sách nhà nước: **228 tỷ đồng**.

*Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ..... % tổng số cổ phần tham dự đại hội.*



**Điều 7:** Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2020:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền cho HĐQT công ty được chọn 01 (một) trong 04 (bốn) công ty kiểm toán:

1. Công Ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam;
2. Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC;
3. Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư vấn A&C;
4. Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Kế Toán AAC.

*Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ..... % tổng số cổ phần tham dự đại hội.*

**Điều 8:** Thông qua mức thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát cho năm tài chính 2020 là 05% lợi nhuận trước thuế.

*Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ..... % tổng số cổ phần tham dự đại hội.*

**Điều 9:** Thông qua việc Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đến hết tháng 07/2020.

*Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ..... % tổng số cổ phần tham dự đại hội.*

**Điều 10:** Điều khoản thi hành

- Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5 thông qua toàn văn tại Đại hội với tỷ lệ 100% cổ phần tham dự Đại hội.
- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Tất cả cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5 chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**PHẠM VĂN TỪ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----\*\*\*-----

**GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ HOẶC ỦY QUYỀN THAM DỰ  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

**Kính gửi: Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Số 5**

Tên cổ đông:.....Mã số:.....

Địa chỉ:.....

Số CMND/Hộ chiếu/GĐKKD:.....do.....cấp ngày:.....

Số cổ phần sở hữu:.....cổ phần.

**Tôi xác nhận rằng:**

1.  Trực tiếp tham dự Đại hội.
2. Ủy quyền tham dự Đại hội.
  - 2.1.  Đồng ý ủy quyền cho Ông/Bà dưới đây:
    - Họ và tên người được ủy quyền:.....
    - Địa chỉ:.....
    - Số CMND/HC/GĐKKD:.....cấp ngày.....tại.....
  - 2.2. Hoặc ủy quyền cho:
    - Ông Phạm Văn Từ - Chủ tịch HĐQT;
    - Ông Trần Đạt Thịnh - Thành viên HĐQT;
    - Ông Nguyễn Đình Dũng - Thành viên HĐQT;
    - Ông Nguyễn Kinh Kha - Thành viên độc lập HĐQT;
    - Ông Phạm Quốc Tuấn - Thành viên độc lập HĐQT.

Được thay mặt tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần xây dựng số 5 ngày **23/4/2020** và có toàn bộ quyền hạn đại diện cho số cổ phần tôi sở hữu để quyết định các vấn đề thuộc nội dung Đại hội.

Người được Ủy quyền có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty, không được ủy quyền lại cho người thứ ba và có trách nhiệm thông báo lại các nội dung của Đại hội cho cổ đông ủy quyền biết.

**Người được ủy quyền**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm 2020  
**Cổ đông tham dự/ủy quyền**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Lưu ý:** Cổ đông điền đầy đủ thông tin cổ đông và người được ủy quyền (trường hợp ủy quyền). Trường hợp cổ đông ủy quyền cho các thành viên HĐQT thì đánh dấu x vào ô tương ứng. Xin vui lòng fax hoặc email Giấy xác nhận tham dự/ Ủy quyền tham dự về Công ty theo số: :Fax: 028.62 583 426; ĐT: 0909 242 511 (Minh Hải); email:sc5@sc5.vn



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
*TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2020*  
-----0o0-----

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG	HỌ VÀ TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN
SỐ CỔ PHẦN ỦY QUYỀN:		
TỔNG SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT:		

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch năm 2020.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và xây dựng kế hoạch SXKD năm 2020.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2019.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Thông qua Tờ trình xây dựng chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2019.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Thông qua Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2020.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Thông qua việc Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đến hết tháng 07/2020.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9	Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 là 05% lợi nhuận trước thuế.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

**CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019**

MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	05 - 06
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	07
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	08
Thuyết minh Báo cáo tài chính	09 - 36

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5 trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

**CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5 (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Quyết định số 1588/QĐ-BXD ngày 20 tháng 11 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc chuyển DNNN là Công ty Xây dựng Số 5 thuộc Tổng Công ty Xây dựng Số 1 thành Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300378152 ngày 24 tháng 12 năm 2003, đăng ký thay đổi lần thứ nhất, ngày 01 tháng 02 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 16 (mười sáu), ngày 30 tháng 11 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Công ty hiện đang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Mã chứng khoán: SC5.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 137 Lê Quang Định, phường 14, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

<b>Hội đồng Quản trị</b>	Ông Phạm Văn Từ	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 24/04/2019)
	Ông Lê Hữu Hòe	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 24/04/2019)
	Ông Nguyễn Đình Dũng	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 24/04/2019)
	Ông Trần Đạt Thịnh	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 24/04/2019)
	Ông Nguyễn Kinh Kha	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 24/04/2019)
	Ông Phạm Quốc Tuấn	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 24/04/2019)

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này:

<b>Ban Giám đốc</b>	Ông Phạm Văn Từ	Tổng Giám đốc
	Ông Lê Hữu Hòe	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01/06/2019)
	Ông Nguyễn Văn Cường	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Đình Dũng	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Bùi Đức Hanh	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 10/06/2019)

**CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Global Network.

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



**Phạm Văn Từ**  
**Tổng Giám đốc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2020

Số: 257/2020/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Về Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5

**Kính gửi:** Các Cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5, được lập ngày 23 tháng 03 năm 2020, từ trang 05 đến trang 36, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



---

**Nguyễn Thị Minh Anh****Phó Giám đốc Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh**

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 1492-2018-137-1

Giấy Ủy quyền số: 05/2020/UQCN-CPA VIETNAM ngày 02/01/2020 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**

Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Global Network

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2020

---

**Phan Thị Xuân Diệu****Kiểm toán viên**

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 2742-2020-137-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2019	01/01/2019
			VND	(Trình bày lại) VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>1.592.128.824.583</b>	<b>1.835.588.503.772</b>
<b>I- Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>346.058.357.323</b>	<b>313.908.471.337</b>
1. Tiền	111		343.054.012.954	209.009.566.994
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.004.344.369	104.898.904.343
<b>II- Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5.3</b>	<b>16.997.199.804</b>	<b>29.036.245.974</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		13.018.155.110	32.002.408.426
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	(6.738.459.916)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		3.979.044.694	3.772.297.464
<b>III- Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>832.667.158.849</b>	<b>526.116.701.904</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	531.300.983.489	231.167.717.771
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		57.215.258.783	50.040.606.728
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	244.150.916.577	244.908.377.405
<b>IV- Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5.5</b>	<b>392.144.248.255</b>	<b>941.872.675.488</b>
1. Hàng tồn kho	141		392.144.248.255	941.872.675.488
<b>V- Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>4.261.860.352</b>	<b>24.654.409.069</b>
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	22.374.907.402
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.6	4.261.860.352	2.279.501.667
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210+220+240+250+260)	<b>200</b>		<b>94.595.769.799</b>	<b>81.052.085.711</b>
<b>I Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>70.440.206.958</b>	<b>74.823.927.274</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	70.373.750.730	74.691.014.794
- Nguyên giá	222		108.362.144.554	108.910.174.591
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(37.988.393.824)	(34.219.159.797)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.8	66.456.228	132.912.480
- Nguyên giá	228		863.931.250	863.931.250
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(797.475.022)	(731.018.770)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>23.000.000.000</b>	<b>5.400.000.000</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	2.400.000.000
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5.3	23.000.000.000	3.000.000.000
<b>VI Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.155.562.841</b>	<b>828.158.437</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		1.155.562.841	828.158.437
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100+200)	<b>270</b>		<b>1.686.724.594.382</b>	<b>1.916.640.589.483</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2019	01/01/2019
			VND	(Trình bày lại) VND
<b>A- NỢ PHẢI TRẢ</b> (300 = 310+330)	<b>300</b>		<b>1.338.527.439.435</b>	<b>1.567.484.133.558</b>
<b>I- Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.265.757.450.532</b>	<b>1.496.329.401.851</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	403.217.536.272	423.901.808.404
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.10	291.678.735.591	614.632.808.337
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.6	3.216.840.791	31.987.200
4. Phải trả người lao động	314		137.235.000	1.213.744.627
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.11	4.498.927.375	9.532.728.859
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.12	34.024.351.078	26.288.755.486
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.14	523.076.845.027	414.868.328.105
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		5.906.979.398	5.859.240.833
<b>II- Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>72.769.988.903</b>	<b>71.154.731.707</b>
1. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	5.10	30.346.617.500	27.836.500.000
2. Phải trả dài hạn khác	337	5.12	27.053.462.906	27.044.631.228
3. Dự phòng phải trả dài hạn	342	5.13	15.369.908.497	16.273.600.479
<b>B- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> (400 = 410+430)	<b>400</b>		<b>348.197.154.947</b>	<b>349.156.455.925</b>
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.15</b>	<b>348.197.154.947</b>	<b>349.156.455.925</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		149.845.500.000	149.845.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		149.845.500.000	149.845.500.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		20.950.000.000	20.950.000.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(10.510.000)	(10.510.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		73.657.688.034	73.657.688.034
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		103.754.476.913	104.713.777.891
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kì trước	421a		69.984.691.326	65.029.706.520
- LNST chưa phân phối kì này	421b		33.769.785.587	39.684.071.371
<b>II- Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440 = 300+400)	<b>440</b>		<b>1.686.724.594.382</b>	<b>1.916.640.589.483</b>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2020

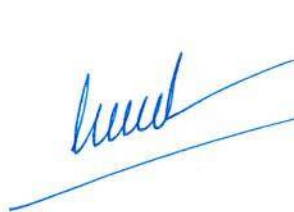
Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Phan Chí Hiếu



Bùi Thị Thu Hương




Phạm Văn Từ

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2019	Năm 2018
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.16	2.235.131.989.314	2.596.706.718.304
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	5.16	2.235.131.989.314	2.596.706.718.304
4. Giá vốn hàng bán	11	5.17	2.135.023.964.631	2.497.980.393.748
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		100.108.024.683	98.726.324.556
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.18	4.635.525.135	4.111.484.579
7. Chi phí tài chính	22	5.19	39.280.898.843	29.739.931.239
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		39.060.750.529	32.779.567.059
8. Chi phí bán hàng	25	5.20	1.032.978.715	639.190.554
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.21	19.732.121.118	20.653.445.964
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		44.697.551.142	51.805.241.378
11. Thu nhập khác	31	5.22	19.938.152	1.578.089.950
12. Chi phí khác	32	5.22	843.834.408	889.548.607
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		(823.896.256)	688.541.343
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		43.873.654.886	52.493.782.721
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.23	10.103.869.299	12.809.711.350
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		33.769.785.587	39.684.071.371
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.24	2.254	2.331

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2020

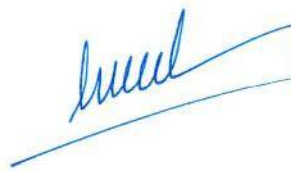
Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Phan Chí Hiếu



Bùi Thị Thu Hương



Phạm Văn Từ

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2019	Năm 2018
		VND	VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	1	43.873.654.886	52.493.782.721
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	2	4.383.720.316	4.731.282.203
- Các khoản dự phòng	3	(7.642.151.898)	5.321.474.534
- Lãi từ hoạt động đầu tư	5	(3.733.764.546)	(2.644.164.543)
- Chi phí lãi vay	6	39.060.750.529	32.779.567.059
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	8	75.942.209.287	92.681.941.974
- Biến động các khoản phải thu	9	(264.293.629.036)	277.262.921.874
- Biến động hàng tồn kho	10	549.728.427.233	(141.998.545.483)
- Biến động các khoản phải trả	11	(355.606.030.570)	(141.109.981.554)
- Biến động chi phí trả trước	12	(327.404.404)	(317.740.707)
- Biến động chứng khoán kinh doanh	13	18.984.253.316	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(39.639.347.794)	(32.779.567.059)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(12.092.827.984)	(10.191.297.291)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	3.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(4.714.350.000)	(4.889.550.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(32.018.699.952)	38.661.181.754
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	-	(1.741.818.182)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	9.090.909	184.938.284
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(20.206.747.230)	(1.640.491.908)
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	3.062.096.354	98.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.062.577.283	2.459.226.259
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(14.072.982.684)	97.261.854.453
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	1.069.120.145.458	1.777.701.218.359
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(960.911.628.536)	(1.800.560.945.613)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(29.966.948.300)	(29.966.948.300)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	78.241.568.622	(52.826.675.554)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	32.149.885.986	83.096.360.653
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	313.908.471.337	230.812.110.684
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	346.058.357.323	313.908.471.337

Người lập

Phan Chí Hiếu

Kế toán trưởng

Bùi Thị Thu Hương

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2020

Tổng Giám đốc

Phạm Văn Từ



**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****1.1 Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5 (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Quyết định số 1588/QĐ-BXD ngày 20 tháng 11 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc chuyển Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Xây dựng Số 5 thuộc Tổng Công ty Xây dựng Số 1 thành Công ty Cổ phần theo Giấy đăng ký kinh doanh số 4103002004 ngày 24 tháng 12 năm 2003, đăng ký thay đổi lần thứ nhất, ngày 01 tháng 02 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 16 (mười sáu), ngày 30 tháng 11 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: 149.845.500.000 đồng.

Công ty hiện đang niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Mã cổ phiếu: SC5.

Trụ sở chính của Công ty tại 137 Lê Quang Định, Phường 14, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

**1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty bao gồm:

- Xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng, trang trí nội thất, mọt xây dựng. Xây dựng các công trình giao thông (cầu; đường), bến cảng, sân bay. Xây dựng và lắp đặt các công trình điện, nước. Xây dựng các công trình đường dây và trạm biến thế điện đến 35 KV. Thi công lắp đặt hệ thống thiết bị cơ điện lạnh. Lắp đặt và tháo dỡ các loại cầu trục và thiết bị nâng hạ. Sản xuất, kinh doanh vật tư thiết bị, vật liệu xây dựng (không sản xuất trong khu dân cư tập trung).
- Kinh doanh phát triển nhà, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp. Sản xuất, kinh doanh cấu kiện kim loại. Dịch vụ cho thuê và kinh doanh quản lý nhà cao tầng.
- Cho thuê mặt bằng; máy móc, thiết bị phục vụ thi công xây dựng. Thi công khoan cọc nhồi; đóng, ép cọc bê-tông cốt thép (không hoạt động tại trụ sở). Đo đạc bản đồ. Xây dựng: cơ sở kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp, thủy lợi. Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế. Dịch vụ giữ xe. Cho thuê nhà, văn phòng. Gia công cơ khí (không hoạt động tại trụ sở). Kinh doanh bất động sản.
- Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi. Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Thiết kế xây dựng công trình cấp thoát nước. Dịch vụ tư vấn môi trường. Sản xuất, gia công, mua bán, lắp đặt vật tư, thiết bị hệ thống xử lý cấp nước, thoát nước; hệ thống xử lý nước thải công nghiệp.
- Lắp đặt công trình xử lý nước thải (trừ gia công cơ khí; tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Xây dựng công trình cấp thoát nước và trạm cấp nước. Mua bán vật tư ngành nước.

**1.3. Cấu trúc Công ty**

Tại ngày 31/12/2019, Công ty có các đơn vị trực thuộc như sau:

<b>STT</b>	<b>Đơn vị trực thuộc</b>	<b>Hoạt động chính</b>
1	Xí nghiệp Xây dựng số 1	Xây dựng công trình
2	Xí nghiệp Xây dựng số 2	Xây dựng công trình
3	Xí nghiệp Xây dựng số 3	Xây dựng công trình
4	Xí nghiệp Xây dựng số 4	Xây dựng công trình
5	Xí nghiệp Xây dựng số 5	Xây dựng công trình
6	Xí nghiệp Xây dựng số 6	Xây dựng công trình
7	Xí nghiệp Xây dựng số 9	Xây dựng công trình
8	Xí nghiệp Xây dựng và Quản lý Dịch vụ	Xây dựng công trình
9	Xí nghiệp Cơ giới và Thiết bị	Xây dựng công trình
10	Xí nghiệp Xây dựng và Phát triển Hạ tầng	Xây dựng công trình
11	Xí Nghiệp Đầu Tư Xây Dựng	Xây dựng công trình
12	Xí nghiệp Kinh doanh Vật tư - Thương mại và dịch vụ	Kinh doanh vật tư xây dựng

**1.4. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

**2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Chế độ và Chuẩn mực kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan do Bộ Tài chính ban hành.

**Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

**Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính.

**Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn)

Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh thu-chi.

Tương đương tiền

Là các khoản đầu tư ngắn hạn, tiền gửi có kỳ hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, gửi tiền có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

**Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính**

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh bao gồm các loại chứng khoán nắm giữ vì mục đích kinh doanh (kể các chứng khoán có thời gian đáo hạn trên 12 tháng mua vào, bán ra để kiếm lời), như: Cổ phiếu, trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán; Các loại chứng khoán và công cụ tài chính khác;

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc và được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0);
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh: Được trích lập cho từng mã chứng khoán, dự phòng cho phần giá trị bị tổn thất có thể xảy ra khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy giá trị thị trường của các loại chứng khoán doanh nghiệp đang nắm giữ vì mục đích kinh doanh bị giảm so với giá trị ghi sổ.

Các khoản cho vay

Là các khoản cho vay theo khế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Các khoản đầu tư công ty liên doanh liên kết và đầu tư khác

- Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh: Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các Công ty liên kết sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

- Các khoản đầu tư khác: Được ghi nhận theo phương pháp giá gốc.

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư

Dự phòng tổn thất đầu tư vào Công ty con, liên doanh, liên kết: Là khoản dự phòng tổn thất do doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư (công ty con, liên doanh, liên kết) bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn hoặc khoản dự phòng do suy giảm giá trị các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết.

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư khác: việc trích lập dự phòng tổn thất căn cứ vào giá trị hợp lý của khoản đầu tư tại thời điểm trích lập, trong trường hợp không xác định được giá trị hợp lý việc lập dự phòng căn cứ vào khoản lỗ của doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư.

Khoản lỗ của doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư làm căn cứ để trích lập dự phòng là Báo cáo tài chính hợp nhất, nếu doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư là công ty Mẹ. Nếu doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư là doanh nghiệp độc lập không có công ty con, căn cứ để trích lập dự phòng là Báo cáo tài chính của doanh nghiệp được đầu tư đó.



**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Nguyên tắc kế toán nợ phải thu**

Các khoản Nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác được ghi nhận theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán, gồm cả các khoản phải thu giữa công ty với công ty liên doanh, liên kết). Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực doanh thu về thời điểm ghi nhận căn cứ theo hóa đơn, chứng từ phát sinh.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không mang tính thương mại.

Các khoản phải thu được phân loại là Ngắn hạn và Dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo tài chính.

**Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp thực tế đích danh.

**Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình và vô hình**

Công ty quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ban hành ngày 13 tháng 10 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013.

**a. Nguyên tắc kế toán**

**Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

**Tài sản cố định vô hình**

- Quyền sử dụng đất: là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới diện tích đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ ...
- Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình và vô hình (Tiếp theo)

*b. Phương pháp khấu hao*

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

<u>Nhóm tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (Năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20 - 30
Máy móc, thiết bị	06 - 10
Phương tiện vận tải	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

TSCĐ vô hình là Quyền sử dụng đất có thời gian khấu hao là 13 năm. Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

**Nguyên tắc kế toán thuế Thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại là thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được hoàn lại trong tương lai tính trên các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại: Được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán. Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm mà tài sản được thu hồi dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả là thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai tính trên các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất thuế thu nhập hiện hành.

**Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước**

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau.

Chi phí trả trước: được ghi nhận theo giá gốc và được phân loại theo ngắn hạn và dài hạn trên Bảng Cân đối kế toán căn cứ vào thời gian trả trước của từng hợp đồng.

**Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán : gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty và công ty liên doanh, liên kết).
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

**Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Bao gồm các khoản tiền vay không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực Kế toán Chi phí đi vay.

**Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay**

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

Trong năm, không có chi phí lãi vay đã được vốn hóa vào tài sản dở dang của Công ty.

**Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả**

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm hoặc tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở kỳ báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong năm.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty bao gồm: Các khoản chi phí bảo hành công trình đã hoàn thành và đã bàn giao cho chủ đầu tư.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Công ty.

Cổ tức được công bố và chi trả dựa trên số lợi nhuận ước tính đạt được. Cổ tức chính thức được công bố và chi trả trong niên độ kế tiếp từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác**

Đối với doanh nghiệp sản xuất và thương mại

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác (Tiếp theo)**

Hợp đồng xây dựng

Doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo 2 trường hợp sau:

- (i) Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định Công ty được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày lập Báo cáo tài chính mà không phụ thuộc vào hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch đã lập hay chưa và số tiền ghi trên hóa đơn là bao nhiêu.
- (ii) Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định Công ty được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng không thể ước tính một cách đáng tin cậy, trường hợp Công ty có thể thu hồi được các khoản chi phí của hợp đồng đã bỏ ra thì doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận chỉ tới mức các chi phí đã bỏ ra có khả năng thu hồi. Khi đó, không một khoản lợi nhuận nào được ghi nhận, kể cả khi tổng chi phí thực hiện hợp đồng có thể vượt quá tổng doanh thu của hợp đồng.

Đối với tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác: Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

**Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán**

Bao gồm giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư bán trong năm (kể cả chi phí khấu hao; chi phí sửa chữa; chi phí nghiệp vụ cho thuê BĐS đầu tư theo phương thức cho thuê hoạt động, chi phí nhượng bán, thanh lý BĐS đầu tư...) được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong năm.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

- Các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính:
  - Lỗ do góp vốn đầu tư ra bên ngoài: Được ghi nhận theo nguyên tắc thực tế phát sinh.
  - Lỗ đầu tư chứng khoán : Được lập cho từng loại chứng khoán được niêm yết và chưa niêm yết trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.
- Chi phí đi vay: Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế.
- Chi phí góp vốn liên doanh liên kết, chuyển nhượng chứng khoán: theo thực tế phát sinh.
- Chi phí lỗ tỷ giá hối đoái: Được ghi nhận khi có sự chênh lệch giữa tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ kế toán và khi có phát sinh lỗ khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một năm.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong năm tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại: là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh từ việc: ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm; hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước; không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các giao dịch được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất từ 20% trên thu nhập chịu thuế.

**Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Công cụ tài chính**

Ghi nhận ban đầu

**Tài sản tài chính**

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn và các khoản phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản cho vay, công cụ tài chính đã được niêm yết và chưa niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

**Công nợ tài chính**

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh..

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Các bên liên quan**

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

**Báo cáo bộ phận**

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là dịch vụ, xây lắp, đầu tư, kinh doanh bất động sản, hoạt động khác và hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam. Báo cáo bộ phận sẽ được lập theo lĩnh vực kinh doanh.

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>31/12/2019</b>	<b>01/01/2019</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền mặt	33.177.218.777	13.464.566.277
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	309.876.794.177	195.545.000.717
Tương đương tiền	3.004.344.369	104.898.904.343
<b>Tổng</b>	<b>346.058.357.323</b>	<b>313.908.471.337</b>

Tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư.

**5.2 Phải thu khách hàng**

	<b>31/12/2019</b>	<b>01/01/2019</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>a) Phải thu của khách hàng ngắn hạn</b>	<b>531.300.983.489</b>	<b>231.167.717.771</b>
Ban quản lý dự án cấp nước Nam Thủ Dầu Một	16.319.761.559	42.494.215
Công ty TNHH Kobelco Eco-Solution Việt Nam	1.490.536.912	7.759.159.792
Ban quản lý đầu tư - xây dựng công trình Sở Lao động - Thương binh và Xã hội TP. HCM	8.389.737.759	21.983.737.000
Kolon Global Corporation	-	35.411.174.597
Ban quản lý dự án mở rộng hệ thống cấp nước Đồng Xoài	4.509.111.372	5.609.617.540
Ban quản lý dự án thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An, Thuận An và Tân Uyên	5.264.115.506	3.683.300.200
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại - Sản xuất - Xây dựng Đông Mê Kông	59.623.565.200	-
Công ty TNHH NOVA SASCO	78.561.549.424	-
Các đối tượng khác	357.142.605.757	156.678.234.427
<b>Tổng</b>	<b>531.300.983.489</b>	<b>231.167.717.771</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09-DN

**5.3 Đầu tư tài chính**

**a) Đầu tư tài chính ngắn hạn**

	31/12/2019 (VND)		01/01/2019 (VND) (Trình bày lại)		Dư phòng
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý	
<b>a) Chứng khoán kinh doanh</b>	<b>13.018.155.110</b>	-	<b>32.002.408.426</b>	<b>25.263.948.510</b>	<b>(6.738.459.916)</b>
<i>Cổ phiếu niêm yết, trong đó:</i>	-	-	<i>18.984.233.316</i>	<i>12.245.793.400</i>	<i>(6.738.459.916)</i>
Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền (KDH)	-	-	<i>12.225.690.790</i>	<i>10.198.881.000</i>	<i>(2.026.809.790)</i>
Công ty CP Đầu tư Khu công nghiệp Dầu khí Long Son (PXL)	-	-	<i>4.572.000.000</i>	<i>1.181.100.000</i>	<i>(3.390.900.000)</i>
Công ty CP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex (IJC)	-	-	<i>835.412.526</i>	<i>630.636.400</i>	<i>(204.776.126)</i>
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (STB)	-	-	<i>1.351.150.000</i>	<i>235.176.000</i>	<i>(1.115.974.000)</i>
<b>Cổ phiếu OTC, trong đó:</b>	<b>13.018.155.110</b>	-	<b>13.018.155.110</b>	<b>13.018.155.110</b>	-
Công ty CP Vàng bạc đá quý Phương Nam (NJC)	1.081.650.000	-	1.081.650.000	1.081.650.000	-
Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB)	729.500.000	-	729.500.000	729.500.000	-
Công ty CP Xây dựng số 14 (CC14)	5.137.544.110	-	5.137.544.110	5.137.544.110	-
- Công ty Cổ Phần ĐT XD & XNK Mỹ Phước	-	-	-	-	-
- Công ty CP XD CT GT 677	-	-	-	-	-
Công ty CP Thủy điện Dàk'Linh	6.069.461.000	-	6.069.461.000	6.069.461.000	-
<b>b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</b>	<b>3.979.044.694</b>	<b>3.979.044.694</b>	<b>3.772.297.464</b>	<b>7.544.594.928</b>	-
<i>Tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng, trong đó:</i>	<i>3.979.044.694</i>	<i>3.979.044.694</i>	<i>3.772.297.464</i>	<i>3.772.297.464</i>	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 3	3.979.044.694	3.979.044.694	3.772.297.464	3.772.297.464	-
<b>Tổng</b>	<b>13.018.155.110</b>	<b>-</b>	<b>32.002.408.426</b>	<b>25.263.948.510</b>	<b>(6.738.459.916)</b>

Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư cổ phiếu OTC để thuyết minh trong báo cáo tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về việc sử dụng các kỹ thuật định giá trong việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư cổ phiếu OTC.



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09-DN

**5.3 Đầu tư tài chính (Tiếp theo)****b) Đầu tư tài chính dài hạn**

	31/12/2019 (VND)		01/01/2019 (VND) (Trình bày lại)	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (*)	23.000.000.000	23.000.000.000	3.000.000.000	-
<i>Trái phiếu, trong đó:</i>	23.000.000.000	23.000.000.000	3.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 3	23.000.000.000	23.000.000.000	3.000.000.000	-
<b>Tổng</b>	<b>23.000.000.000</b>	<b>23.000.000.000</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>-</b>

(\*) Trái phiếu Công ty đang nắm giữ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 3 bao gồm:

- 300 trái phiếu có kỳ hạn 10 năm, đáo hạn vào năm 2027, mệnh giá một trái phiếu là 10.000.000 VND. Lãi suất bằng lãi suất thả nổi (lãi suất có điều chỉnh định kỳ) và được xác định bằng Lãi suất tham chiếu + 1,2%/năm. Tiền lãi trái phiếu được trả sau, định kỳ một năm một lần vào ngày thanh toán lãi là mỗi ngày tròn năm kể từ ngày phát hành và ngày trả lãi đầu tiên là ngày tròn năm kể từ ngày phát hành trong năm 2018, riêng tiền lãi cho kỳ thanh toán lãi thứ 10 của trái phiếu sẽ được thanh toán cùng với tiền gốc trái phiếu vào ngày đáo hạn. Trừ khi được mua lại trước hạn theo các quy định của các điều khoản và điều kiện của trái phiếu, các trái phiếu sẽ được hoàn trả bằng mệnh giá của trái phiếu vào ngày đáo hạn.

- 2000 trái phiếu có kỳ hạn 7 năm, đáo hạn vào năm 2026, mệnh giá một trái phiếu là 10.000.000 đồng. Lãi suất bằng lãi suất tham chiếu + 1%/năm. Tiền lãi trái phiếu 2026 được trả sau, định kỳ một năm một lần vào ngày thanh toán lãi trái phiếu 2026 phù hợp với bản cáo bạch chào bán trái phiếu: là mỗi ngày tròn năm kể từ ngày phát hành trái phiếu 2026 và ngày trả lãi đầu tiên là ngày tròn năm kể từ ngày phát hành trái phiếu 2026 trong năm 2020, riêng tiền lãi của kỳ thanh toán lãi thứ bảy của trái phiếu 2026 sẽ được thanh toán cùng với tiền gốc trái phiếu 2026 vào ngày đáo hạn trái phiếu 2026. Trừ khi được mua lại trước hạn theo các quy định của các điều khoản và điều kiện của trái phiếu 2026, các trái phiếu 2026 sẽ được hoàn trả bằng mệnh giá của trái phiếu 2026 đó vào ngày đáo hạn trái phiếu 2026.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09-DN

**5.4 Các khoản phải thu khác**

	31/12/2019 (VND)		01/01/2019 (VND)	
	Giá trị ghi số	Dự phòng	Giá trị ghi số	Dự phòng
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>244.150.916.577</b>	-	<b>244.908.377.405</b>	-
Ký cược, ký quỹ	456.237.210	-	456.237.210	-
Tạm ứng (*)	191.500.461.385	-	194.032.835.872	-
Phải thu Công ty TNHH Đầu tư Sato - Dự án P.22, Q. Bình Thạnh (**)	34.031.011.935	-	34.031.011.935	-
Phải thu khác	18.163.206.047	-	16.388.292.388	-
<b>b) Dài hạn</b>	-	-	-	-
<b>Tổng</b>	<b>244.150.916.577</b>	-	<b>244.908.377.405</b>	-

(\*) Các khoản tạm ứng cho các đội trường đội thi công công trình chưa được quyết toán chi phí.

(\*\*) Đây là số tiền Công ty TNHH Đầu tư Sato còn nghĩa vụ phải góp để hoàn thành dự án “Chỉnh trang đô thị khu vực đầu cầu Thủ Thiêm, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh”.

**5.5 Hàng tồn kho**

	31/12/2019 (VND)		01/01/2019 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	48.441.027.511	-	9.987.055.591	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	343.703.220.744	-	931.885.619.897	-
<b>Tổng</b>	<b>392.144.248.255</b>	-	<b>941.872.675.488</b>	-

**5.6 Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước**

	01/01/2019 VND	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2019 VND
<b>Phải nộp</b>	<b>31.987.200</b>	<b>52.289.314.117</b>	<b>49.104.460.526</b>	<b>3.216.840.791</b>
Thuế GTGT	-	39.389.145.879	36.204.292.288	3.184.853.591
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	10.103.869.299	10.103.869.299	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	2.303.349.110	2.303.349.110	-
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	31.987.200	27.363.024	27.363.024	31.987.200
Các loại thuế khác	-	14.000.000	14.000.000	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	451.586.805	451.586.805	-
<b>Phải thu</b>	<b>2.279.501.667</b>	<b>6.600.000</b>	<b>1.988.958.685</b>	<b>4.261.860.352</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	2.180.312.483	-	1.988.958.685	4.169.271.168
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	99.189.184	6.600.000	-	92.589.184
<b>Số còn phải nộp</b>	<b>- 2.247.514.467</b>	<b>52.282.714.117</b>	<b>47.115.501.841</b>	<b>- 1.045.019.561</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

Bảo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MÃU B 09-DN

**5.7 Tài sản cố định hữu hình***Đơn vị tính: VND*

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư tại 01/01/2019	102.143.251.284	4.846.257.990	1.653.379.170	267.286.147	108.910.174.591
Tăng trong năm	-	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	548.030.037	-	548.030.037
Thanh lý nhượng bán trong năm	-	-	548.030.037	-	548.030.037
Số dư tại 31/12/2019	102.143.251.284	4.846.257.990	1.105.349.133	267.286.147	108.362.144.554
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư tại 01/01/2019	29.106.652.018	3.354.054.584	1.653.379.170	105.074.025	34.219.159.797
Tăng trong năm	3.572.421.328	680.236.676	-	64.606.060	4.317.264.064
Khấu hao trong năm	3.572.421.328	680.236.676	-	64.606.060	4.317.264.064
Giảm trong năm	-	-	548.030.037	-	548.030.037
Thanh lý nhượng bán trong năm	-	-	548.030.037	-	548.030.037
Số dư tại 31/12/2019	32.679.073.346	4.034.291.260	1.105.349.133	169.680.085	37.988.393.824
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày 01/01/2019	73.036.599.266	1.492.203.406	-	162.212.122	74.691.014.794
Tại ngày 31/12/2019	69.464.177.938	811.966.730	-	97.606.062	70.373.750.730

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2019 là 3.095.985.497 VND (tại ngày 31/12/2018 là 2.140.197.352 VND)

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**5.8 Tài sản cố định vô hình***Đơn vị tính: VND*

	Quyền sử dụng đất	Tổng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
Số dư tại 01/01/2019	863.931.250	863.931.250
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại 31/12/2019	<u>863.931.250</u>	<u>863.931.250</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>		
Số dư tại 01/01/2019	731.018.770	731.018.770
Tăng trong năm	66.456.252	66.456.252
Khấu hao trong năm	66.456.252	66.456.252
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại 31/12/2019	<u>797.475.022</u>	<u>797.475.022</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
Tại ngày 01/01/2019	<u>132.912.480</u>	<u>132.912.480</u>
Tại ngày 31/12/2019	<u>66.456.228</u>	<u>66.456.228</u>

**5.9 Phải trả người bán**

	31/12/2019 (VND)		01/01/2019 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>403.217.536.272</b>	<b>403.217.536.272</b>	<b>423.901.808.404</b>	<b>423.901.808.404</b>
Công ty CP Tân Bình	21.631.761.306	21.631.761.306	24.477.964.723	24.477.964.723
Công ty CP Nhựa Bình Minh	46.896.846.298	46.896.846.298	143.837.574.918	143.837.574.918
Công ty CP Nước - Môi trường Bình Dương	544.917.500	544.917.500	2.244.554.200	2.244.554.200
Các đối tượng khác	334.144.011.168	334.144.011.168	253.341.714.563	253.341.714.563
<b>Tổng</b>	<u><b>403.217.536.272</b></u>	<u><b>403.217.536.272</b></u>	<u><b>423.901.808.404</b></u>	<u><b>423.901.808.404</b></u>

**5.10 Người mua trả tiền trước**

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>291.678.735.591</b>	<b>614.632.808.337</b>
Khách hàng ứng trước các công trình xây lắp	288.940.906.171	612.586.297.060
Khách hàng ứng trước các dịch vụ khác	2.737.829.420	2.046.511.277
<b>b) Dài hạn</b>	<b>30.346.617.500</b>	<b>27.836.500.000</b>
Chung cư Mỹ Đức - Phường 21 Quận Bình Thạnh (Phần Kinh doanh)	30.210.117.500	27.700.000.000
Khu quy hoạch - Phường Phước Long B - Quận 9	136.500.000	136.500.000
<b>Tổng</b>	<u><b>322.025.353.091</b></u>	<u><b>642.469.308.337</b></u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**5.11 Chi phí phải trả**

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>4.498.927.375</b>	<b>9.532.728.859</b>
Ép cọc + móng tầng hầm Lô B khu nhà ở Mỹ Phúc Quận 8	-	8.663.731.483
Trích trước tiền thuê đất năm 2017 - Cao ốc Mỹ Thịnh	868.997.376	868.997.376
Công trình nền nhà E04 - Khu quy hoạch quận 9	1.212.045.454	-
Công trình Đồng Đăng Quảng Ninh	2.087.884.545	-
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	330.000.000	-
<b>b) Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng</b>	<b>4.498.927.375</b>	<b>9.532.728.859</b>

**5.12 Các khoản phải trả phải nộp khác**

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>34.024.351.078</b>	<b>26.288.755.486</b>
Kinh phí công đoàn	636.336.634	652.596.234
Bảo hiểm xã hội	76.752.272	114.409.303
Cổ tức phải trả Cổ đông	135.400	85.700
Phải trả các đội nhận khoán thi công các công trình xây lắp	19.031.542.399	15.996.392.512
Kinh phí bảo trì tạm thu của các căn hộ trong các dự án chung cư	5.951.363.971	5.996.926.658
Các khoản phải trả, phải nộp khác	8.328.220.402	3.528.345.079
<b>b) Dài hạn</b>	<b>27.053.462.906</b>	<b>27.044.631.228</b>
Huy động vốn xây Cao ốc VP Công ty	24.455.000.000	24.455.000.000
Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Xuất nhập khẩu Mỹ Phước góp tiền để triển khai Dự án Chung cư cao tầng Mỹ Phúc	115.000.000	115.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	2.483.462.906	2.473.131.228
Các khoản khác	-	1.500.000
<b>Tổng</b>	<b>61.077.813.984</b>	<b>53.333.386.714</b>

**5.13 Dự phòng phải trả**

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
<b>Dài hạn</b>	<b>15.369.908.497</b>	<b>16.273.600.479</b>
Dự phòng bảo hành công trình xây dựng	15.369.908.497	16.273.600.479
<b>Tổng</b>	<b>15.369.908.497</b>	<b>16.273.600.479</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MÃU B 09-DN

**5.14 Vay và nợ thuê tài chính**

Đơn vị tính: VND

	31/12/2019		Trong năm		01/01/2019	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>a) Vay ngắn hạn</b>	<b>523.076.845.027</b>	<b>523.076.845.027</b>	<b>1.069.120.145.458</b>	<b>960.911.628.536</b>	<b>414.868.328.105</b>	<b>414.868.328.105</b>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 3 (1)	444.210.899.429	444.210.899.429	872.424.529.351	823.241.769.776	395.028.139.854	395.028.139.854
Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex - Chi nhánh Sài Gòn (2)	58.589.842.358	58.589.842.358	173.419.512.867	134.669.858.760	19.840.188.251	19.840.188.251
Ngân hàng TMCP Quốc tế - Chi nhánh Sài Gòn (3)	20.276.103.240	20.276.103.240	23.276.103.240	3.000.000.000	-	-
<b>Tổng</b>	<b>523.076.845.027</b>	<b>523.076.845.027</b>	<b>1.069.120.145.458</b>	<b>960.911.628.536</b>	<b>414.868.328.105</b>	<b>414.868.328.105</b>

(1) Vay ngắn hạn của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 3 với hạn mức tín dụng là 700.000.000.000 VND. Mục đích sử dụng: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động thi công xây lắp. Lãi suất cho vay: điều chỉnh theo từng giấy nhận nợ. Thời hạn cho vay: theo từng khoản vay trên Giấy nhận nợ và tối đa không quá 9 tháng. Biện pháp bảo đảm tiền vay bao gồm thế chấp tài sản gắn liền với đất và quyền tài sản, được quy định cụ thể trong các Hợp đồng thế chấp giữa Công ty và Ngân hàng.

(2) Vay ngắn hạn của Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex - Chi nhánh Sài Gòn với hạn mức tín dụng là 100.000.000.000 VND. Mục đích sử dụng: Bổ sung vốn kinh doanh, mở LC, phát hành bảo lãnh trong nước nhưng không bao gồm các khoản bảo lãnh vay vốn tại các tổ chức hoặc cá nhân khác. Thời hạn của từng khế ước nhận nợ vay: không kể từ ngày giải ngân (được quy định cụ thể trong từng khế ước vay). Lãi suất vay: được áp dụng theo quy định về lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VND hoặc ngoại tệ (USD) của Ngân hàng tại thời điểm Công ty rút khoản vay. Hợp đồng tín dụng không quy định tài sản đảm bảo

(3) Vay của Ngân hàng TMCP Quốc tế - Chi nhánh Sài Gòn với hạn mức tín dụng là 250.000.000.000 VND. Mục đích sử dụng: Bổ sung vốn kinh doanh, mở LC, phát hành bảo lãnh trong nước nhưng không bao gồm các khoản bảo lãnh vay vốn tại các tổ chức hoặc cá nhân khác. Thời hạn của từng khế ước nhận nợ vay: không quá 9 tháng kể từ ngày giải ngân (được quy định cụ thể trong từng khế ước vay). Lãi suất vay được quy định bởi Ngân hàng tại thời điểm Công ty rút vốn vay. Hợp đồng tín dụng không quy định tài sản đảm bảo.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**5.15 Vốn chủ sở hữu****a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

*Đơn vị tính: VND*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại 01/01/2018	149.845.500.000	20.950.000.000	(10.510.000)	73.657.688.034	100.994.888.096	345.437.566.130
Tăng trong năm	-	-	-	-	39.684.071.371	39.684.071.371
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	-	39.684.071.371	39.684.071.371
Giảm trong năm	-	-	-	-	35.965.181.576	35.965.181.576
Chia cổ tức	-	-	-	-	29.966.998.000	29.966.998.000
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	5.998.183.576	5.998.183.576
<b>Số dư tại 31/12/2018</b>	<b>149.845.500.000</b>	<b>20.950.000.000</b>	<b>(10.510.000)</b>	<b>73.657.688.034</b>	<b>104.713.777.891</b>	<b>349.156.455.925</b>
Số dư tại 01/01/2019	149.845.500.000	20.950.000.000	(10.510.000)	73.657.688.034	104.713.777.891	349.156.455.925
Tăng trong năm	-	-	-	-	33.769.785.587	33.769.785.587
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	-	33.769.785.587	33.769.785.587
Giảm trong năm (*)	-	-	-	-	34.729.086.565	34.729.086.565
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	4.762.088.565	4.762.088.565
Chia cổ tức	-	-	-	-	29.966.998.000	29.966.998.000
<b>Số dư tại 31/12/2019</b>	<b>149.845.500.000</b>	<b>20.950.000.000</b>	<b>(10.510.000)</b>	<b>73.657.688.034</b>	<b>103.754.476.913</b>	<b>348.197.154.947</b>

(\*) Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018 căn cứ trên Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 số 123/NQ-ĐHĐCĐTN2019 ngày 23 tháng 04 năm 2019. Trong đó, chia cổ tức bằng tiền mặt (tương đương với 20% vốn điều lệ): 29.966.998.000 VND; trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (tương đương với 12% lợi nhuận sau thuế năm 2018): 4.762.088.565 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09-DN

**5.15 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)****b. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Vốn góp tại ngày 01 tháng 01	149.845.500.000	149.845.500.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại ngày 31 tháng 12	149.845.500.000	149.845.500.000
Cổ tức được chia	29.966.998.000	29.966.998.000

**c. Cổ phiếu**

	31/12/2019 Cổ phiếu	01/01/2019 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	14.984.550	14.984.550
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	14.984.550	14.984.550
Cổ phiếu phổ thông	14.984.550	14.984.550
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.051	1.051
Cổ phiếu phổ thông	1.051	1.051
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.983.499	14.983.499
Cổ phiếu phổ thông	14.983.499	14.983.499
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/CP)	10.000	10.000

**d. Các quỹ của Công ty**

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Quỹ đầu tư phát triển	73.657.688.034	73.657.688.034
<b>Tổng</b>	<b>73.657.688.034</b>	<b>73.657.688.034</b>

**5.16 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Doanh thu hợp đồng xây dựng	1.820.653.224.900	2.406.597.826.718
Doanh thu kinh doanh nhà	38.976.105.007	10.411.177.790
Doanh thu cung cấp dịch vụ	375.502.659.407	179.697.713.796
<b>Tổng</b>	<b>2.235.131.989.314</b>	<b>2.596.706.718.304</b>

**5.17 Giá vốn hàng bán**

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Giá vốn hợp đồng xây dựng	1.726.479.955.576	2.322.211.699.049
Giá vốn kinh doanh nhà	38.921.559.555	1.395.947.364
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	369.622.449.500	174.372.747.335
<b>Tổng</b>	<b>2.135.023.964.631</b>	<b>2.497.980.393.748</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09-DN

**5.18 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.098.918.111	1.051.714.259
Lãi bán các khoản đầu tư	662.096.354	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	963.659.172	1.407.512.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	910.851.498	1.652.258.320
<b>Tổng</b>	<b>4.635.525.135</b>	<b>4.111.484.579</b>

**5.19 Chi phí tài chính**

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lãi tiền vay	39.060.750.529	32.779.567.059
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	-	(3.039.635.820)
Chi phí tài chính khác	220.148.314	-
<b>Tổng</b>	<b>39.280.898.843</b>	<b>29.739.931.239</b>

**5.20 Chi phí bán hàng**

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí nhân viên	661.592.333	639.190.554
Chi phí nguyên vật liệu, bao bì	30.800.000	-
Chi phí bằng tiền khác	340.586.382	-
<b>Tổng</b>	<b>1.032.978.715</b>	<b>639.190.554</b>

**5.21 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí nhân viên quản lý	13.536.486.284	12.727.751.105
Chi phí vật liệu quản lý	26.671.000	38.318.500
Chi phí đồ dùng văn phòng	641.876.450	662.322.940
Chi phí khấu hao TSCĐ	64.606.060	404.171.198
Thuế phí và lệ phí	-	41.941.141
Chi phí dịch vụ mua ngoài	66.076.015	-
Chi phí bằng tiền khác	5.396.405.309	6.778.941.080
<b>Tổng</b>	<b>19.732.121.118</b>	<b>20.653.445.964</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09-DN

**5.22 Lợi nhuận khác**

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
<i>Thu nhập khác</i>		
Thanh lý nhượng bán tài sản cố định	9.090.909	184.938.284
Các khoản khác	10.845.975	1.393.151.666
<b>Tổng</b>	<b>19.936.884</b>	<b>1.578.089.950</b>
<i>Chi phí khác</i>		
Các khoản khác	843.833.140	889.548.607
<b>Tổng</b>	<b>843.833.140</b>	<b>889.548.607</b>
<b>Thu nhập khác/chi phí khác thuần</b>	<b>(823.896.256)</b>	<b>688.541.343</b>

**5.23 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	43.873.654.886	52.493.782.721
<i>Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế:</i>	<i>3.918.234.542</i>	<i>4.056.645.999</i>
<i>Chi phí không được khấu trừ</i>	<i>3.918.234.542</i>	<i>4.056.645.999</i>
<i>Điều chỉnh giảm lợi nhuận trước thuế:</i>	<i>963.659.172</i>	<i>1.407.512.000</i>
<i>Thu nhập từ nhận cổ tức</i>	<i>963.659.172</i>	<i>1.407.512.000</i>
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>46.828.230.256</b>	<b>55.142.916.720</b>
<i>Các khoản lỗ được kết chuyển</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<b>Thu nhập tính thuế</b>	<b>46.828.230.256</b>	<b>55.142.916.720</b>
Thuế suất thuế TNDN áp dụng	20%	20%
Điều chỉnh thuế TNDN truy thu các năm trước	738.223.248	1.781.128.006
<b>Thuế TNDN hiện hành</b>	<b>10.103.869.299</b>	<b>12.809.711.350</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09-DN

**5.24 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	33.769.785.587	39.684.071.371
Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND), trong đó:	-	(4.762.088.565)
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(4.762.088.565)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	33.769.785.587	34.921.982.806
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	14.983.499	14.983.499
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>	<b>2.254</b>	<b>2.331</b>

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2018 được trình bày lại với giá trị là 2.331 (VND/Cổ phiếu) (số đã trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018: 2.649 VND/cổ phiếu) do có sự thay đổi khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND), trong đó bao gồm khoản trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi dựa trên kết quả phân phối lợi nhuận năm 2018 thực tế được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 23 tháng 04 năm 2019. Công ty không ước tính việc trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2019 nên lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2019 chưa tính đến ảnh hưởng (nếu có) của việc này.

**5.25 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	754.326.277.441	1.452.852.878.930
Chi phí nhân công	69.351.219.020	102.756.432.996
Chi phí sử dụng máy thi công	188.549.552.128	537.743.330.886
Chi phí dịch vụ mua ngoài	394.797.993.288	436.583.688.046
Chi phí khác bằng tiền	121.257.799.477	112.349.667.465
<b>Tổng</b>	<b>1.528.282.841.354</b>	<b>2.642.285.998.323</b>

**6. THÔNG TIN KHÁC****6.1 Trình bày lại Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc Công ty quyết định trình bày lại số dư của một số khoản mục tại 01/01/2019 trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 để số liệu so sánh được phù hợp. Các chỉ tiêu được trình bày lại cụ thể như sau:

Khoản mục	Mã số	Số đã trình bày tại 31/12/2018 VND	Số trình bày lại tại 01/01/2019 VND
		<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	27.356.118.246	29.036.245.974
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6.772.297.464	3.772.297.464
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>78.052.085.711</b>	<b>81.052.085.711</b>
Đầu tư tài chính dài hạn	250	2.400.000.000	5.400.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	-	3.000.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**6.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát	Thu nhập từ lương, thưởng và các khoản khác	3.607.500.000	3.527.240.000

**6.3 Báo cáo bộ phận****Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Công ty lập báo cáo bộ phận theo 3 bộ phận phân theo lĩnh vực kinh doanh gồm: Xây lắp; Đầu tư và kinh doanh Bất động sản; Cung cấp vật tư và dịch vụ khác.

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại ngày 01 tháng 01 năm 2019

*Đơn vị tính: VND*

	Xây lắp	Đầu tư, kinh doanh Bất động sản	Cung cấp vật tư và dịch vụ khác	Tổng
<b>TÀI SẢN</b>				
Tài sản cố định	1.787.328.008	-	73.036.599.266	74.823.927.274
Các khoản phải thu	508.729.730.628	12.117.964.723	5.269.006.553	526.116.701.904
Hàng tồn kho	908.851.770.587	33.020.904.901	-	941.872.675.488
Tài sản không thể phân bổ	-	-	-	373.827.284.817
<b>Tổng tài sản</b>				<b>1.916.640.589.483</b>
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>				
Các khoản phải trả	1.124.502.501.664	27.836.500.000	276.803.789	1.152.615.805.453
Phải trả tiền vay	-	-	414.868.328.105	414.868.328.105
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>1.567.484.133.558</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**6.3 Báo cáo bộ phận (Tiếp theo)**

Báo cáo kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

*Đơn vị tính: VND*

	Xây lắp	Đầu tư, kinh doanh Bất động sản	Cung cấp vật tư và dịch vụ khác	Tổng
<b>DOANH THU</b>				
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	2.406.597.826.718	10.411.177.790	179.697.713.796	2.596.706.718.304
Kết quả kinh doanh bộ phận	84.386.127.669	9.015.230.426	5.324.966.461	98.726.324.556
Trừ: Chi phí không phân bổ	-	-	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	98.726.324.556
Lợi nhuận từ các khoản đầu tư	-	-	-	4.111.484.579
Chi phí tài chính (không phân bổ)	-	-	-	(29.739.931.239)
Thu nhập khác	-	-	-	(20.604.095.175)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	-	-	-	52.493.782.721
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	(12.809.711.350)
<b>Lợi nhuận trong năm</b>				<b>39.684.071.371</b>

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

*Đơn vị tính: VND*

	Xây lắp	Đầu tư, kinh doanh Bất động sản	Cung cấp vật tư và dịch vụ khác	Tổng
<b>TÀI SẢN</b>				
Tài sản cố định	976.029.020		69.464.177.938	70.440.206.958
Các khoản phải thu	821.316.336.369	6.912.688.762	4.438.133.718	832.667.158.849
Hàng tồn kho	363.147.377.307	28.996.870.948	-	392.144.248.255
Tài sản không thể phân bổ	-	-	-	391.472.980.320
<b>Tổng tài sản</b>				<b>1.686.724.594.382</b>
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>				
Các khoản phải trả	784.896.426.540	30.346.617.500	207.550.368	815.450.594.408
Phải trả tiền vay	523.076.845.027	-	-	523.076.845.027
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>1.338.527.439.435</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09-DN

**6.3 Báo cáo bộ phận (Tiếp theo)**

Báo cáo kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

*Đơn vị tính: VND*

	Xây lắp	Đầu tư, kinh doanh Bất động sản	Cung cấp vật tư và dịch vụ khác	Tổng
<b>DOANH THU</b>				
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	1.820.653.224.900	38.976.105.007	375.502.659.407	2.235.131.989.314
Kết quả kinh doanh bộ phận	94.173.269.324	54.545.452	5.880.209.907	100.108.024.683
Trừ: Chi phí không phân bổ	-	-	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	100.108.024.683
Lợi nhuận từ các khoản đầu tư	-	-	-	4.635.525.135
Chi phí tài chính (không phân bổ)	-	-	-	(39.280.898.843)
Thu nhập khác	-	-	-	(21.588.996.089)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	-	-	-	43.873.654.886
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	(10.103.869.299)
<b>Lợi nhuận trong năm</b>				<b>33.769.785.587</b>

**6.4 Công cụ tài chính - Quản lý rủi ro****Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 5.14 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

**Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 4.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**6.4 Công cụ tài chính - Quản lý rủi ro (Tiếp theo)****Các loại công cụ tài chính**

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2019 VND	01/01/2019 (Trình bày lại) VND
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	346.058.357.323	313.908.471.337
Phải thu khách hàng và phải thu khác	583.951.438.681	282.043.259.304
Đầu tư tài chính ngắn hạn	16.997.199.804	29.036.245.974
Đầu tư tài chính dài hạn khác	23.000.000.000	3.000.000.000
<b>Tổng</b>	<b>970.006.995.808</b>	<b>627.987.976.615</b>
<b>Công nợ tài chính</b>		
Các khoản vay	523.076.845.027	414.868.328.105
Phải trả người bán và phải trả khác	464.295.350.256	477.235.195.118
Chi phí phải trả	4.498.927.375	9.532.728.859
<b>Tổng</b>	<b>991.871.122.658</b>	<b>901.636.252.082</b>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

**Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

**Quản lý rủi ro lãi suất**

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

**Rủi ro về giá****Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu**

Công ty không chịu rủi ro bởi các cổ phiếu nắm giữ do Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ chứng khoán kinh doanh.

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty liên kết. Hội đồng Quản trị của Công ty xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào công ty liên kết như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này trong tương lai gần.

**6.4 Công cụ tài chính - Quản lý rủi ro (Tiếp theo)**

**Rủi ro về giá (Tiếp theo)**

*Quản lý rủi ro về giá hàng hóa*

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

**Quản lý rủi ro thanh khoản**

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả và trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
<b>Tại 31/12/2019</b>			
Phải trả người bán và phải trả khác	437.241.887.350	27.053.462.906	464.295.350.256
Chi phí phải trả	4.498.927.375	-	4.498.927.375
Các khoản vay	523.076.845.027	-	523.076.845.027
<b>Tổng</b>	<b>964.817.659.752</b>	<b>27.053.462.906</b>	<b>991.871.122.658</b>
	<b>Dưới 1 năm VND</b>	<b>Từ 1 - 5 năm VND</b>	<b>Tổng VND</b>
<b>Tại 01/01/2019</b>			
Phải trả người bán và phải trả khác	450.190.563.890	27.044.631.228	477.235.195.118
Chi phí phải trả	9.532.728.859	-	9.532.728.859
Các khoản vay	414.868.328.105	-	414.868.328.105
<b>Tổng</b>	<b>874.591.620.854</b>	<b>27.044.631.228</b>	<b>901.636.252.082</b>

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09-DN

**6.4 Công cụ tài chính - Quản lý rủi ro (Tiếp theo)****Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)**

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
<b>Tại 31/12/2019</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	346.058.357.323	-	346.058.357.323
Phải thu khách hàng và phải thu khác	583.951.438.681	-	583.951.438.681
Đầu tư tài chính ngắn hạn	16.997.199.804	-	16.997.199.804
Đầu tư tài chính dài hạn khác	-	23.000.000.000	23.000.000.000
<b>Tổng</b>	<b>947.006.995.808</b>	<b>23.000.000.000</b>	<b>970.006.995.808</b>
	Dưới 1 năm (Trình bày lại) VND	Từ 1 - 5 năm (Trình bày lại) VND	Tổng VND
<b>Tại 01/01/2019</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	313.908.471.337	-	313.908.471.337
Phải thu khách hàng và phải thu khác	282.043.259.304	-	282.043.259.304
Đầu tư tài chính ngắn hạn	29.036.245.974	-	29.036.245.974
Đầu tư tài chính dài hạn khác	-	3.000.000.000	3.000.000.000
<b>Tổng</b>	<b>624.987.976.615</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>627.987.976.615</b>

**6.5 Thông tin so sánh**

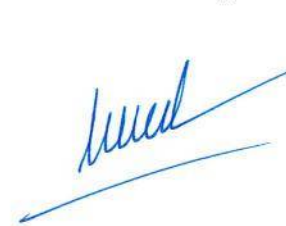
Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán, đồng thời, một số khoản mục trên Bảng cân đối kế toán đã được trình bày lại như được thông tin tại Thuyết minh 6.1.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2020

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc


Phan Chí Hiếu

Bùi Thị Thu Hương

Phạm Văn Từ